BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO

Khu Phương Lai 6, Thị trấn Lâm Thao, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG 4
1. Thông tin khái quát 4
2. Quá trình hình thành và phát triển....4
3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh 9
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 9
5. Định hướng phát triển 13
6. Quản trị rủi ro:....13
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH....19
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 19
2. Tổ chức và nhân sự 22
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 28
4. Tình hình tài chính 29
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 33
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty 34
7. Chính sách liên quan đến người lao động:....35
8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương....36
III. BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 41
1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 41
2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 46
5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) 47
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty ..47
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY..49
1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị....49
2. Các kế hoạch, định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị....53
1. Hội đồng quản trị 55
2. Ban Kiểm soát 62
3. Các giao dịch, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổ thư ký 64
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH....67
1. BÁO CÁO CỦA BAN T. GIÁM ĐỐC 67
2. Ý KIẾN KIỂM TOÁN 68
3. BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN 70
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 72
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ....72

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm năm 2013 - 2017 19

Bảng số 2: Cơ cấu lợi nhuận năm 2013 - 2017 19

Bảng số 3: Kết cấu chi phí năm 2013 - 2017 20

Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành năm 2017 22

Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty (tính đến ngày 30/03/2018) 27

Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2016 - 2017 29

Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2014 - 2017 32

Bảng số 8: Tình hình cổ đông tại thời điểm 29/03/2018 33

Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 29/03/2018 33

Bảng số 10: Mức lương trung bình đối với người lao động 35

Bảng số 11: Thành viên Hội đồng quản trị 55

Bảng số 12: Các Quyết nghị của Hội đồng quản trị 57

Bảng số 13: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát 62

Bảng số 14: Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổ thư ký năm 2017 64

TRỞ THÀNH DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT, CUNG ỨNG PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT HÀNG ĐẦU TẠI VIỆT NAM, SẢN PHẨM PHỤC VỤ TRONG NƯỚC VÀ XUẤT KHẨU, GÓP PHẦN TÍCH CỰC VÀO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA NỀN NÔNG NGHIỆP VÀ KINH TẾ ĐẤT NƯỚC	**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN**
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÙNG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI VÀ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG	**GIÁ TRỊ CỐT LÕI**

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

QĐ	Quyết định
UBND	Ủy ban nhân dân
DTT	Doanh thu thuần
TSCĐ	Tài sản cố định
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
TTK	Tổ thư ký

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Thông tin khái quát

-	Tên công ty:	**CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO**
-	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	2600108471 do Sở KH&ĐT Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 29/12/2009, thay đổi lần thứ 07 ngày 13/09/2016.
-	Vốn điều lệ:	1.128.564.000.000 đồng
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	1.128.564.000.000 đồng
-	Địa chỉ:	Khu Phương Lai 6, Thị trấn Lâm Thao, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ
-	Số điện thoại:	0210.3825139
-	Số fax:	0210.3825126
-	Website:	www.supelamthao.vn
-	Mã chứng khoán:	LAS

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 24/06/1962 Nhà máy Supe phốt phát Lâm Thao đã cắt băng khánh thành và chính thức đi vào sản xuất. Công suất ban đầu của nhà máy là 40.000 tấn axit sunfuric/năm và 100.000 tấn supe lân/năm.

Từ năm 1973 đến năm 1974: Công ty đã cải tạo, mở rộng nâng công suất của thiết kế sản xuất Axít sunfuric từ 40.000 tấn/năm lên 60.000 tấn/năm; Supe lân từ 100.000 tấn/năm lên 175.000 tấn/năm

Từ năm 1980 đến năm 1984: Công ty đầu tư xây dựng thêm một dây chuyền sản xuất Axít sunfuric (số 2) công suất 120.000 tấn/năm và một dây chuyền sản xuất Supe Lân (số 2) công suất 200.000 tấn/năm.

Năm 1985: Công ty nghiên cứu, sản xuất thử thành công phân bón hỗn hợp NPK

Năm 1998: Công ty xây dựng một dây chuyền sản xuất phân bón hỗn hợp NPK công suất 10.000 tấn/năm

Từ năm 1988 đến năm 1994: Đầu tư chiều sâu, phát huy năng lực của các dây chuyền sản xuất đưa công suất lên 500.000 tấn supe lân/năm.

Từ năm 1999 đến năm 2004: Đầu tư xây dựng thêm 1 dây chuyền sản xuất Axít sunfuaric số 3, công suất 40.000 tấn/năm theo công nghệ tiếp xúc kép, hấp thụ 2 lần. Đồng thời, cải tạo mở rộng nâng công suất xí nghiệp Supe 2 lên 450.000 tấn supe lân/năm, đưa tổng sản lượng supe lân lên 750.000 tấn/năm; sản lượng Axít sunfuric lên 250.000 tấn/năm.

Từ năm 1999 đến 2000: Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất phân hỗn hợp NPK (XN NPK số 1) công suất 150.000 tấn/năm

Năm 2002: Đầu tư tiếp dây chuyền sản xuất NPK số 2, thiết bị hiện đại có sấy, cấp liệu, đóng bao tự động công suất 150.000 tấn/năm

Năm 2003: Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất phân hỗn hợp NPK công suất 150.000 tấn/năm tại Xí nghiệp Phân bón và Hóa chất Hải Dương (Chi nhánh của Công ty tại Cẩm Giàng, Hải Dương) và đầu tư cải tạo chuyển đổi dây chuyền Axít 2 từ công nghệ đốt quặng Pirit sang đốt bằng nguyên liệu lưu huỳnh với công nghệ hiện đại, chấm dứt hoàn toàn việc thải xỉ pirit ra môi trường.

Từ năm 2004 đến 2005: Tập trung đầu tư, ứng dụng những tiến bộ khoa học vào phục vụ sản xuất, nghiên cứu thêm các sản phẩm mới. Công ty đầu tư cải tạo, nâng công suất dây chuyền NPK 100.000 tấn/năm lên 150.000 tấn/năm (số 3) có sấy, đóng bao tự động, đưa tổng công suất NPK của Công ty lên 600.000 tấn/năm, Đầu tư xây dựng 4 dây chuyền đóng bao Supe Lân tự động, công suất 690.000 tấn/năm, Đầu tư xây dựng xưởng phát điện từ hơi nhiệt thừa công suất 3MW.

Năm 2010: Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất Phân Lân nung chảy 300.000 tấn/năm.

Ngày 01/01/2010, Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần.

Ngày 01/3/2012, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao chính thức được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

Từ ngày 01/11/2012, Cổ phiếu của Công ty được chọn vào chỉ số HNX30, nhóm cổ phiếu có tính thanh khoản cao và vốn hóa thị trường lớn.

Trong năm 2012, Công ty kỷ niệm 50 năm ngày bước vào sản xuất (24/6/1962 - 24/6/2012). Nhân dịp này, Đảng, nhà nước tặng thưởng cho Công ty Huân chương lao động hạng nhất lần thứ 2.

Ngày 14/11/2012, sản phẩm Supe lân và Lân nung chảy của Công ty vinh dự là hai trong 56 sản phẩm xứng đáng nhất, đại diện cho 300 sản phẩm đạt đỉnh cao về các tiêu chí kỹ thuật, kinh tế, xã hội và môi trường được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn trao tặng giải thưởng "Bông lúa vàng" lần thứ nhất. Đây là sự khẳng định, ghi nhận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các sản phẩm góp phần xứng đáng vào sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Ngày 10/12/2012, Đoàn đại biểu cấp cao Đảng và nhà nước nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào do đồng chí A - Xang Lao - Ly, ủy viên Bộ chính trị, Phó Thủ tướng chính phủ dẫn đầu đến thăm và làm việc tại Công ty.

Trong nhiều năm liền, Công ty được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng giải thưởng “Doanh nghiệp có doanh thu và lợi nhuận cao nhất Tập đoàn Hóa chất Việt Nam”, được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua”, Sản phẩm Supe Lân Lâm Thao được bình chọn, tặng danh hiệu “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích”.

Trong năm 2015, Công ty là một trong những doanh nghiệp vinh dự nhận cờ "Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2015" của Chính phủ; được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng giải thưởng "Doanh nghiệp có Doanh thu và Lợi nhuận cao nhất Tập đoàn Hóa chất Việt Nam năm 2015" và nhận Giải thưởng Bông lúa vàng lần II - 2015 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tuyên dương, đây là giải thưởng Doanh nghiệp vì nhà nông, tôn vinh những đóng góp tích cực của các doanh nghiệp trong việc hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất và xây dựng nông thôn mới.

Tháng 11/2015, Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức lễ tôn vinh Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao là "Thương hiệu Vàng Nông nghiệp Việt Nam 2015".

Năm 2016, để tạo đà phát triển ổn định bền vững và tăng sức cạnh tranh trên thị trường tiêu thụ sản phẩm trong hiện tại và các năm tiếp theo, Công ty quyết định đầu tư xây dựng thêm 01 dây chuyền sản xuất NPK hàm lượng cao (NPK số 4), với công suất thiết kế 150.000 tấn/năm, tổng mức đầu tư dự án hơn 258 tỷ đồng, tổng thời gian thực hiện dự án là 465 ngày. Đây là dự án có quy mô, vốn đầu tư lớn, có khả năng đáp ứng tốt nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng sản phẩm phân bón có hàm lượng dinh dưỡng cao của bà con nông dân trong giai đoạn hiện nay.

Năm 2017, Công ty cổ phần Supe PP&HC Lâm Thao vinh dự được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng Cờ "Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2017" và các Danh hiệu "Đơn vị có Doanh thu cao nhất năm 2017", "Đơn vị có Lợi nhuận cao nhất năm 2017".

2.2. Sự kiện nổi bật năm 2017

Tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018 của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam diễn ra vào ngày 19/01/2018, Công ty CP Supe PP&HC Lâm Thao vinh dự được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng Cờ "Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2017" và các Danh hiệu "Đơn vị có Doanh thu cao nhất năm 2017", "Đơn vị có Lợi nhuận cao nhất năm 2017". Đồng chí Phạm Quang Tuyến, Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty thay mặt Ban Lãnh đạo Công ty đón nhận Cờ thi đua và các Danh hiệu.

Năm 2017, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức của tình hình kinh tế - xã hội, nhưng với truyền thống đơn vị 3 lần Anh hùng, tập thể cán bộ, người lao động Công ty đồng sức đồng lòng, đoàn kết quyết tâm tìm các giải pháp, vượt qua khó khăn thách thức, tạo đủ công ăn việc làm cho gần 3.000 người lao động và đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017.

Ngày 29/12/2017, Công ty tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018. Công ty đã báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và các giải pháp thực hiện hoàn thành nhiệm vụ năm 2018. Tại hội nghị, Công ty đã khẳng định sự cố gắng không ngừng của tập thể cán bộ, người lao động trong toàn Công ty trong việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017.

Bên cạnh đó, trong công tác đời sống xã hội, phong trào công nhân lao động có sự tiến bộ mạnh mẽ, vượt qua mọi khó khăn, lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD. Năm 2017, tổng số sáng kiến được công nhận là 341 sáng kiến, số tiền làm lợi trên 50 tỷ đồng.

Công ty tham gia và hưởng ứng tích cực các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo, ủng hộ biển đảo quê hương, lực lượng cảnh sát Biển Việt Nam, phụng dưỡng 7 Mẹ Việt Nam Anh hùng…

Tại Hội nghị, thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương, đ/c Ngô Mạnh Hoài, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn và đ/c Tôn Thanh Lan, Phó Chủ tịch Công đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam đã trao tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua Bộ Công Thương cho 5 cá nhân và Bằng khen của Bộ Công Thương cho 15 tập thể và 38 cá nhân vì có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua lao động sản xuất, góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

- Sản xuất và kinh doanh phân bón, hóa chất, điện, nước, xi măng, xăng dầu mỡ.
- Thiết kế xây dựng các công trình; thiết kế, chế tạo, lắp đặt các thiết bị, dây chuyền sản xuất hóa chất.
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng.
- Kinh doanh các ngành nghề khách theo quy định của pháp luật cho phép.

Địa bàn kinh doanh của Công ty rộng khắp các vùng miền trong cả nước, hầu hết các tỉnh đều có đại lý kinh doanh phân phối sản phẩm của Công ty.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty mẹ: Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

- Địa chỉ: 1A Tràng Tiền - Hoàn Kiếm - Hà Nội
- Quyết định thành lập: 953/QĐ-TTg ngày 23/06/2010 của Thủ tướng Chính phủ
- Số cổ phần sở hữu: 78.791.985 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu: 69,82% vốn điều lệ.

Các công ty liên kết

- Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Lâm Thao
- Giấy CNĐKKD số 1803000420 đăng ký lần đầu ngày 25/07/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Phú Thọ cấp, thay đổi lần thứ 3 ngày 14/7/2016; Vốn điều lệ đăng ký: 14.500.000.000 đồng;
- Địa chỉ: Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh bao bì
- Vốn góp của LAFCHEMCO: 4.470.225.130 đồng, chiếm 30,83% vốn điều lệ;

- Công ty Cổ phần Cơ khí Supe Lâm Thao
- Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1803000530 đăng ký lần đầu ngày 14/08/2007 do Sở KH&ĐT tỉnh Phú Thọ cấp, thay đổi lần 1 ngày 20/12/2016; Vốn điều lệ đăng ký: 8.600.000.000 đồng;
- Địa chỉ: Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
- Hoạt động kinh doanh chính: Gia công cơ khí
- Vốn góp của LAFCHEMCO: 2.494.000.000 đồng, chiếm 29% vốn điều lệ;

- ***Mô hình quản lý:*** Tập trung có phân cấp quản lý cho các Xí nghiệp trực thuộc.
- ***Cơ cấu bộ máy quản lý:*** Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng tham mưu giúp việc, các xí nghiệp sản xuất và phục vụ sản xuất./.

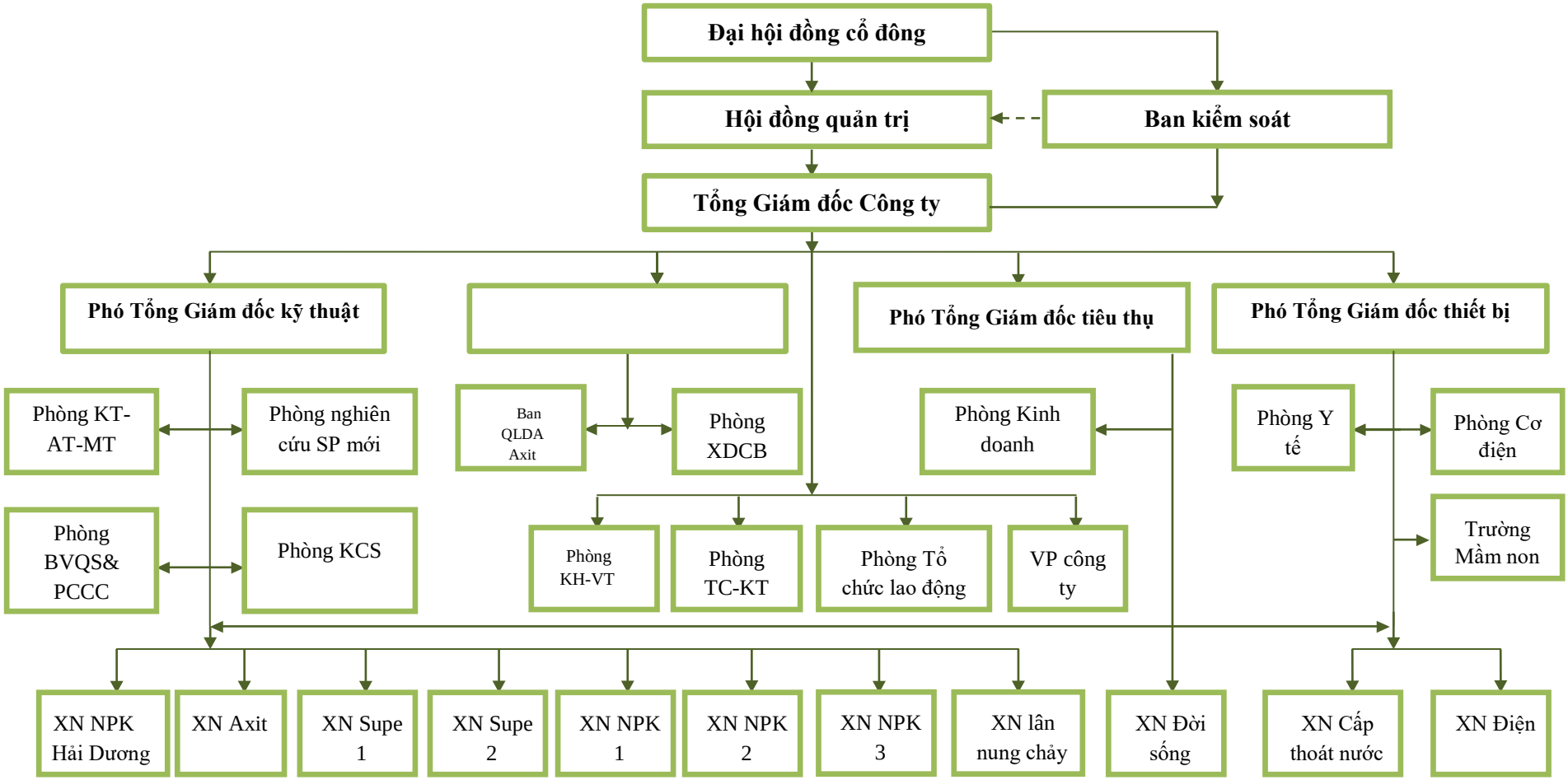
Đại hội đồng cổ đông
Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Tổng Giám đốc Công ty
Phó Tổng Giám đốc kỹ thuật
Phó Tổng Giám đốc tiêu thụ
Phó Tổng Giám đốc thiết bị
Phòng KT-AT-MT
Phòng nghiên cứu SP mới
Ban QLDA Axit
Phòng XDCB
Phòng Kinh doanh
Phòng Y tế
Phòng Cơ điện
Phòng BVQS& PCCC
Phòng KCS
Phòng KH-VT
Phòng TC-KT
Phòng Tổ chức lao động
VP công ty
Trường Mầm non
XN NPK Hải Dương
XN Axit
XN Supe 1
XN Supe 2
XN NPK 1
XN NPK 2
XN NPK 3
XN lân nung chảy
XN Đời sống
XN Cấp thoát nước
XN Điện

5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Giữ vững và phát triển các sản phẩm truyền thống, nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, hiện đại phát triển sản phẩm mới phù hợp với xu thế mới, phục vụ nông nghiệp, mở rộng và phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh khác mà Công ty đang có ưu thế. Công ty không ngừng đầu tư về mọi mặt để tăng sức cạnh tranh trong sản xuất kinh doanh, tạo sự phát triển ổn định lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty:

- Là nhà sản xuất, cung ứng phân bón và hóa chất hàng đầu tại Việt Nam, sản phẩm phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.
- Củng cố và nâng cao sản lượng đi đôi với chất lượng sản phẩm thông qua việc sử dụng công nghệ tiên tiến.
- Đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, tăng giá trị sản lượng đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Các sản phẩm hóa chất đáp ứng nhu cầu cho các ngành sản xuất công nghiệp khác của nền kinh tế quốc dân, giữ vững thị trường, đồng thời nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.
- Quảng bá thương hiệu, phát triển thị trường qua nhiều kênh khách nhau nhằm mở rộng thị trường và chiếm lĩnh thị thường mục tiêu.
- Phấn đấu trở thành doanh nghiệp sản xuất phân bón, hóa chất có sản phẩm xuất khẩu ra thị trường nước ngoài với khối lượng lớn.
- Cải thiện chất lượng sản phẩm, an toàn sức khỏe và thân thiện môi tường. Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm mới, đa dạng hóa về chủng loại, phong phú và hình thức đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu ra nước ngoài.
- Tiếp tục duy trì và phát triển nghiên cứu xây dựng mô hình mới và phù hợp với hoạt động công ty và xã hội phát triển.

Các mục tiêu phát triển bền vững

- Là doanh nghiệp văn hóa và có trách nhiệm xã hội cao.
- Cải thiện môi trường làm việc và môi trường sống xung quanh Công ty.
- Công ty nâng cấp và cải tạo các khu thể thao, vui chơi giải trí, có trách nhiệm với đời sống cộng đồng tại địa phương.

6. Quản trị rủi ro:

- ***Rủi ro về kinh tế***

Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, cũng như hoạt động của thị trường tài chính, tiền tệ. Những diễn biến bất lợi có

thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào. Năm 2017, tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt 6,81%, cao nhất trong vòng một thập kỷ trở lại đây. Đây là mức tăng trưởng vượt mục tiêu đề ra là 6,7% và cũng vượt mọi dự báo, ước tính trước đó của các tổ chức quốc tế, các chuyên gia kinh tế cũng như của Chính phủ Việt Nam. Nguyên nhân chủ yếu là nhờ vào sự tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế nửa cuối năm với mức tăng trưởng đạt trên 7% trong quý III và quý IV.

Năm 2018, nền kinh tế tiếp tục đứng trước nhiều cơ hội nhưng cũng xen lẫn nhiều thách thức, bất lợi. Mức tăng trưởng của các ngành kinh tế chưa có sự đồng đều, sức hấp thụ vốn còn chậm, tồn kho hàng hóa vẫn còn ở mức cao. Nền kinh tế năm 2018 có sự đánh giá tốt hơn, khả quan hơn năm 2017 nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều thách thức, khó khăn và rủi ro tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất phân bón, một lĩnh vực luôn nhạy cảm với các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế, thị trường, thời tiết và mang tính mùa vụ như hoạt động của công ty.

Nhằm giảm thiểu tác động của những ảnh hưởng trên, Công ty chú trọng thực hiện công tác chuẩn bị, dự trù cho những thay đổi trong nền kinh tế thị trường, đồng thời củng cố nội lực tài chính, duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng, nhà cung cấp và các tổ chức tín dụng.

- ***Rủi ro lãi suất***

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Lãi suất có xu hướng giảm dần trong giai đoạn từ 2011 đến nay. Mặc dù thời gian gần đây lãi suất trên thị trượng hiện nay có xu hướng giảm nhưng vẫn ở mức cao. Với mức lãi suất này các công ty vay vốn từ ngân hàng phải trả mức tiền lãi tương đối cao cho ngân hàng trong bối cảnh kinh tế khó khăn và cạnh tranh.

Lãi suất cho vay trong năm 2017, xu hướng giảm thể hiện rõ ở các lĩnh vực ưu tiên. các đối ượng ưu tiên như: lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, DNNVV, công nghiệp hỗ trợ, DN ứng dụng công nghệ cao sẽ tiếp tục được hưởng mức lãi suất thấp. Hiện nay, mức lãi suất phổ biến cho các lĩnh vực này là 6-6,5%/năm. Trong khi đó, lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thông thường ở mức 7,5 - 11%/năm (ngắn hạn); 9-12%/năm đối với trung và dài hạn. Năm 2018, lãi suất ngân hàng có thể giảm nhưng không giảm sâu tùy vào các lĩnh vực, ngành nghề được ưu tiên, khuyến khích và sẽ được giữ ổn định. Năm 2017, Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp tích cực trong việc sử dụng nguồn vốn vay, điều chỉnh các nguồn vốn vay có lãi suất thấp, … và đã đạt được kết quả khả quan, chi phí tài chính giảm. Hiện nay, Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất này thông qua các biện pháp như: Kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, đảo nợ, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

- ***Rủi ro lạm phát***

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật

thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó lạm phát cũng là nguyên nhân gây tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao quan tâm và theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

- ***Rủi ro về pháp lý***

Là một doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm phân bón phục vụ cho hoạt động nông nghiệp, song do chưa có luật điều chỉnh riêng đối với thị trường phân bón. Do vậy, cũng như các Doanh nghiệp Việt Nam khác, văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh hoạt động của Công ty hiện nay là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH11 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, hệ thống các văn bản dưới Luật còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, với không ít điều khoản được thay đổi và chỉnh sửa. Bên cạnh đó, với tư cách là một công ty đại chúng đang niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty còn phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hàng năm, Công ty đã cử các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, cán bộ phụ trách công bố thông tin và Tổ thư ký tham gia các khóa học về quản trị và các buổi hội thảo cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành để kịp thời nắm bắt sự thay đổi của các văn bản luật liên quan.

Liên quan đến doanh nghiệp ngành phân bón, giữa tháng 8/2017, Bộ Tài chính khi báo cáo định hướng sửa đổi Luật Thuế giá trị gia tăng (VAT) đã đề xuất chuyển phân bón từ mặt hàng không chịu thuế VAT sang chịu thuế 0%. Theo quy định trước đó, do được miễn thuế VAT chứ không phải giảm thuế xuống 0% nên doanh nghiệp phân bón trong nước vẫn phải đóng thuế đầu vào, mà không được khấu trừ đầu ra, tác động lớn đến chi phí doanh nghiệp.

Ngày 20/9/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 108/2017/NĐ-CP (Nghị định 108) về quản lý phân bón, thay thế Nghị định số 202/2013/NĐ-CP. Nghị định sẽ siết chặt công tác quản lý sản xuất - kinh doanh phân bón bằng việc đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, bổ sung các chế tài xử phạt, thắt chặt từ khâu khảo nghiệm chất lượng phân bón, chỉ phân bón có đặc điểm vượt trội so với các sản phẩm hiện nay mới được cấp phép. Nghị định 108/2017 của Chính phủ về việc siết chặt thị trường phân bón được áp dụng gây khó khăn cho các đơn vị đang sản xuất khi đưa các bộ sản phẩm mới ra thị trường.

Luật 71/2014/QH13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về Thuế điều chỉnh thuế GTGT có hiệu lực từ 01/01/2015, mặt hàng phân bón từ đối tượng chịu thuế GTGT 5% sang mặt hàng không chịu thuế chứ không phải giảm thuế GTGT xuống 0%; Công ty vẫn phải chịu thuế đầu vào mà không được khấu trừ. Sự tác động trực tiếp của Luật 71/2014/QH13 vẫn đang tiếp tục ảnh hưởng lớn tới các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón trong nước. Phần thuế giá trị gia tăng đầu vào của các nguyên liệu, vật tư cho sản

xuất và cho đầu tư, sửa chữa máy móc thiết bị không được khấu trừ phải đưa vào chi phí sản xuất, làm tăng giá thành sản phẩm phân bón lên 3%-4%.

- ***Rủi ro đặc thù ngành nghề***

Sản phẩm đầu ra của Công ty chủ yếu phục vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, người tiêu dùng là những người nông dân có thu nhập thấp. Do đó các yếu tố ảnh hưởng đến ngành nông nghiệp sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ đến tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Những yếu tố đó có thể bao gồm:

+ Thời tiết:

Việt Nam nằm trong vành đai khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm, mưa nhiều. Trong những năm gần đây, với sự nóng lên của Trái đất cùng những thay đổi phức tạp của thời tiết khiến thiên tai thường xuyên xảy ra như: mưa lớn gây lũ lụt, nắng nóng, hạn hán kéo dài,... ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là nhu cầu sử dụng phân bón của người nông dân. Đầu năm 2017, thời tiết ấm hơn so với các năm nên lượng phân bón chứa lân được người nông dân sử dụng bón lót cho cây trồng ít hơn. Các tháng giữa và cuối năm là thời gian xuất bán hàng chuẩn bị cho vụ Đông Xuân, vụ có sản lượng tiêu thụ chính của Công ty nhưng mưa, giông, bão, lũ quét, với mật độ, lưu lượng nước lớn liên tục diễn ra trên khu vực miền núi Phía Bắc và các tỉnh thuộc khu vực miền Trung, làm hư hại hoa màu, ngập úng nhiều diện tích đất gieo trồng. Chỉ tính riêng trong vòng 6 tháng cuối năm 2017 đã xuất hiện 16 cơn bão lớn, nhỏ và 4 áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào biển Đông, điều chưa từng có trong lịch sử (trước đó số cơn bão xảy ra nhiều nhất được Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Trung ương thống kê vào năm 2013 là 14 cơn bão). Điều đó cho thấy diễn biến của thời tiết theo thời gian càng trở nên phức tạp và ảnh hưởng lớn tới cuộc sống, hoạt động sản xuất của người nông dân và qui luật mùa vụ canh tác nông nghiệp.

+ Tác động của giá sản phẩm, nguyên liệu:

Giá bán các loại sản phẩm nông, lâm sản giảm, đặc biệt giá các sản phẩm từ cây công nghiệp như: cà phê giảm 14%, hạt tiêu giảm 50% so với cùng kỳ năm trước,….khiến thu nhập của người nông dân giảm, cộng với sự tác động gián tiếp từ thiệt hại do chăn nuôi đem lại (giá lợn hơi giảm có lúc chỉ còn 20.000 đồng/kg) nên khả năng đầu tư phân bón cho cây trồng giảm.

Giá các mặt hàng nguyên liệu chính cho sản xuất phân bón trên thị trường cuối năm 2017 tăng so với đầu năm 2016 như: lưu huỳnh từ 113$ lên 225$; Đạm urê từ 6.000 đồng/kg lên 6.550 đồng/ kg; Đạm SA từ 3.100 đồng/kg lên 3.350 đồng/kg; KCl từ 5.500 đồng/kg lên 6.100 đồng/kg. Hiện nay, giá các loại nguyên liệu đã biến động theo chiều tăng mạnh từ 8-12%.

+ Mùa vụ:

Hiện tại, ở Việt Nam có hai vụ chính là vụ Đông xuân và vụ Hè thu. Thị trường của Công ty chủ yếu ở miền Bắc và miền Trung, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm do đó cũng bị ảnh

hưởng bởi yếu tố mùa vụ. Với miền Bắc, nhu cầu phân bón sẽ có sự phân hóa rõ rệt vào các thời điểm trong năm khi vụ Hè Thu chỉ chiếm khoảng 6% tổng nhu cầu phân bón, và tập trung chủ yếu vào vụ Đông Xuân với 58% nhu cầu. Đối với miền Trung và Nam Bộ, sự phân hóa không quá rõ nét khi nhu cầu phân bón tương đối đồng đều qua các mùa trong năm. Như vậy, mùa vụ kinh doanh chính của Công ty là quý I hàng năm, tiếp đến là quý IV và kém nhất vào quý III.

Vào thời vụ, sản phẩm của Công ty được tiêu thụ rất tốt, đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Tuy nhiên, quãng thời gian giữa các vụ mùa, trong khi hoạt động sản xuất vẫn phải duy trì thì sản lượng tiêu thụ lại không được cao dẫn đến các áp lực về hàng tồn kho và các chi phí, tăng rủi ro hoạt động của Công ty trong những giai đoạn này.

Bên cạnh đó, vì sản phẩm được cung ứng theo thời vụ nên Công ty thường xuyên phải dự trữ một lượng hàng tồn kho lớn cũng như phải vay vốn ngân hàng để đáp ứng nhu cầu sản xuất, từ đó chịu rủi ro khi có biến động về chi phí vốn.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro này, Công ty luôn chủ động lập kế hoạch nguồn vốn, sản xuất để đảm bảo duy trì hoạt động ổn định.

+ Chính sách quản lý, điều tiết của Nhà nước

Là một đất nước nông nghiệp với phần đông dân số hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, Chính phủ Việt Nam hết sức quan tâm và thường xuyên có chính sách điều tiết các mặt hàng có liên quan chặt chẽ đến hoạt động sản xuất nông nghiệp như: phân bón, thuốc trừ sâu, giống cây trồng, vật nuôi ... để đảm bảo cho ngành nông nghiệp được ổn định, đảm bảo đời sống của người nông dân. Những chính sách điều tiết này có thể ảnh hưởng trọng yếu đến chiến lược kinh doanh cũng như hiệu quả hoạt động của Công ty.

+ Môi trường:

Là Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hóa chất, các vấn đề liên quan đến xử lý chất thải, giảm thiểu các tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn của Nhà nước. Công ty đã phối hợp với nhiều đơn vị về môi trường (Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng Công nghệ Môi trường...) phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm và kiểm tra chất thải nhằm đảm bảo theo đúng quy chuẩn môi trường của Nhà nước.

Công ty cũng phải liên tục cải tiến các dây chuyền nhằm tăng năng suất và hạn chế, giảm bớt các thành phần độc hại trong sản phẩm thải. Hiện nay các quy định về an toàn môi trường ngày càng được Nhà nước chuẩn hóa, kiểm soát cao, đặc biệt là các hoạt động sản xuất phân bón có xả thải gây ảnh hưởng đến môi trường, Công ty đã kiểm soát chặt chẽ và định hướng đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất để hạn chế mức độ ô nhiễm trong mức độ quy định. Tuy vậy, tùy theo chiến lược phát triển về môi trường của Nhà nước, các tiêu chuẩn về xử lý chất thải, về bảo vệ môi trường....để có những giải pháp tối ưu và hiệu quả nhất.

- ***Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết***

Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, biến động giá cổ phiếu của Công ty không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty. Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị, tâm lý của cổ đông và của khách hàng Công ty.

Để giảm thiểu tối đa những rủi ro trên, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đã ban hành quy chế Công bố thông tin. Công ty và các cá nhân có liên quan đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời quy định về công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán. Điều này sẽ giúp các nhà đầu tư tiếp cận được với những thông tin liên quan của Công ty một cách chính xác và hiệu quả. Từ đó, các nhà đầu tư có thể đưa ra được quyết định đầu tư đúng đắn hơn.

- ***Cạnh tranh gay gắt thay đổi của thị trường***

Quá trình đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ đặc biệt ở miền Bắc là địa bàn tiêu thụ lượng lớn sản phẩm của Công ty. Điều này đồng nghĩa với việc thị trường tiêu thụ của Công ty có nguy cơ bị thu hẹp mạnh. Bên cạnh đó, tập quán canh tác của người nông dân cũng đang có sự chuyển đổi, sử dụng nhiều hơn các loại phân bón hỗn hợp có hàm lượng dinh dưỡng cao, sử dụng các sản phẩm phân bón nước ngoài đang có mặt ngày càng nhiều trên thị trường nội địa.

Đặc biệt, các đối thủ đều có những thế mạnh cạnh tranh riêng đã ảnh hưởng đến thị phần chung của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao như: Phân bón Bình Điền ở Ninh Bình với công suất 200 nghìn tấn/năm; Sản phẩm tập trung vào NPK cao cấp, với tỷ lệ khoảng 40% (cao hơn so với mức 18% của LAFCHEMCO). Phân bón Đức Giang Lào Cai với công suất 160 nghìn tấn/năm, Phân bón Đức Giang đang nỗ lực giành thị phần, nên chủ động giảm giá bán gây sức ép lớn lên giá bán ra của LAFCHEMCO.

Giá bán các loại bón nhập khẩu giảm 5% tiền thuế GTGT, có lợi thế về giá được nhập ồ ạt vào nước ta với khối lượng lớn, cạnh tranh gay gắt với sản phẩm sản xuất trong nước, đặc biệt các thị trường nhập khẩu gần, giá rẻ từ Trung Quốc, Indonesia, Malaysia,…làm sản lượng tiêu thụ phân bón của các doanh nghiệp sản xuất trong nước giảm đi rõ rệt, tồn kho nhiều, nhiều doanh nghiệp giảm tải sản xuất, thậm chí đóng cửa, làm mất dần thị trường, hệ lụy kéo dài cho ngành sản xuất kinh doanh phân bón.

- ***Máy móc thiết bị được trang bị từ lâu và công nghệ đơn giản***

Máy móc thiết bị chính của LAFCHEMCO (đặc biệt là máy móc thiết bị sử dụng trong sản xuất phân lân) nhìn chung đều đã có tuổi đời lâu năm, nhiều thiết bị sử dụng đã được hơn 30 năm, chủ yếu là máy móc thiết bị của Việt Nam và Liên Xô cũ. Điều này có thể giúp chi phí khấu hao của các Xí nghiệp đều ở mức thấp, tuy nhiên gây nên rủi ro về

công nghệ và khả năng hỏng hóc, ngừng hoạt động.

- ***Rủi ro khác***

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Vì vậy, Công ty cần thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty đang cung cấp cho phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm qua các năm:

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm năm 2013 - 2017

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (tỷ đồng)	4.770	5.305	4.810	4.194	4.099
Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu (%)	*11%*	*12%*	*-9,33%*	*-12,81%*	*-2,26%*

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm từ 2013 - 2017 của Công ty)

- Cơ cấu lợi nhuận của công ty so với doanh thu thuần:

Bảng số 2: Cơ cấu lợi nhuận năm 2013 - 2017

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Doanh thu thuần	**4.768**	**4.985**	**4.651**	**3.964,7**	**3.885,5**
LN gộp về bán hàng và CCDV	1.100	1.128,54	977,79	731,2	781,6
LNG/DTT (%)	*23,07*	*22,64*	*21,02*	*18,44*	*20,11*
LN thuần từ hoạt động kinh doanh	580,37	553,00	391,33	171,69	192,9
LNT/DTT (%)	*12,17*	*11,09*	*8,4*	*4,33*	*4,96*
Lợi nhuận sau thuế	446,82	438,72	306,29	138,15	151,8

LNST/DTT	*9,37*	*8,80*	*6,6*	*3,48*	*3,90*

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm từ 2013 - 2017 của Công ty)

Doanh thu bán hàng có xu hướng không ổn định qua các năm từ năm 2014 đến năm 2017. Công ty đạt doanh thu cao nhất trong giai đoạn này là năm 2014. Sau đó giảm dần đến năm 2017, doanh thu bán hàng đạt 4.099 tỷ đồng, giảm 2,26% so với doanh thu năm 2016. Doanh thu thuần năm 2017 đạt 3.885,5 tỷ đồng, giảm so với năm 2016. Tuy doanh thu thuần năm 2017 có giảm so với năm 2016 nhưng lợi nhuận gộp năm 2017 tăng so với năm 2016, đạt giá trị 781,6 tỷ đồng.

Doanh thu giảm trong năm 2016 là do thị trường phân bón trong nước đang trong giai đoạn bão hòa, công tác tiêu thụ sản phẩm của Công ty gặp nhiều khó khăn; cạnh tranh ngày càng gay gắt trong ngành, khi mà những doanh nghiệp đối thủ trong nước có quy mô nhỏ có lợi thế linh hoạt hơn trong việc quay vòng vốn. Bên cạnh đó, năm 2016 Doanh nghiệp còn phải chịu áp lực từ phần bón nhập khẩu khi nguồn cung thế giới tăng mạnh, giá giảm thấp; tình trạng sản xuất phân bón giả, kém chất lượng ngày càng phát triển tinh vi ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của công ty, ảnh hưởng đến việc tiêu thụ sản phẩm và hiệu quả kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, do giá nguyên vật liệu, nhiên liệu đầu vào giảm, công ty tích lũy được số lượng nguyên vật liệu đã làm chi phí giá vốn giảm, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty tăng so với năm 2016.

Công ty đã áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp như giảm giá bán, tăng chiết khấu bán hàng để duy trì sản lượng tiêu thụ. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 4.100 tỷ đồng, bằng 98% so với cùng kỳ, bằng 102% so với kế hoạch năm, mặc dù doanh thu bán hàng giảm so với cùng kỳ năm ngoái nhưng sản lượng tiêu thụ phân bón các loại của Công ty đạt 1.098.591 tấn, bằng 99% so với cùng kỳ, bằng 98% so với kế hoạch năm.

- Kết cấu chi phí của Công ty:

Bảng số 3: Kết cấu chi phí năm 2013 - 2017

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Giá vốn hàng bán	3.668,45	3.856,52	3.673,45	3.233,4	3.103,9
GVHB/DTT (%)	*76,93*	*77,36*	*78,98*	*81,55*	*79,88*
Chi phí tài chính	64,82	21,841	28,29	46,76	39,15
CPTC/DTT (%)	*1,36*	*0,44*	*0,61*	*1,18*	*1,00*
Chi phí bán hàng	311,34	384,194	377,78	335,38	338,01

CPBH/DTT (%)	*6,53*	*7,71*	*8,12*	*8,46*	*8,69*
Chi phí quản lý doanh nghiệp	154,95	181,4	184,86	180,47	213,74
CPQLDN/DTT (%)	*3,25*	*3,64*	*3,97*	*4,55*	*5,50*
Chi phí khác	2,99	5,56	6,22	1,12	1,98
CPK/DTT (%)	*0,06*	*0,11*	*0,13*	*0,028*	*0,05*

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm từ 2013 - 2017 của Công ty)

Trong năm 2017, do tác động của nền kinh tế, tác động của thị trường ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty doanh thu giảm, bên cạnh đó, công ty tích lũy được nguồn nguyên vật liệu có giá thành giảm dẫn đến chi phí giá vốn giảm; Chi phí tài chính giảm do chính sách giảm lãi suất của Ngân hàng Nhà nước, công ty đã áp dụng nhiều giải pháp điều chỉnh các nguồn vốn vay có lãi suất cao sang nguồn vốn vay có lãi suất thấp nên chi phí lãi vay giảm từ 46,7 tỷ năm 2016 xuống còn 39,1 tỷ năm 2017.

Ngoài chi phí giá vốn và chi phí lãi vay giảm, các chi phí khác của công ty đều tăng, tăng mạnh nhất và ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh của công ty là chi phí quản lý, tăng từ 180 tỷ đồng năm 2016 lên 213,7 tỷ đồng năm 2017 đây là do công ty áp dụng nhiều chính sách để khuyến khích tiêu thụ sản phẩm.

Biểu đồ cơ cấu chi phí từ năm 2013 - 2017:

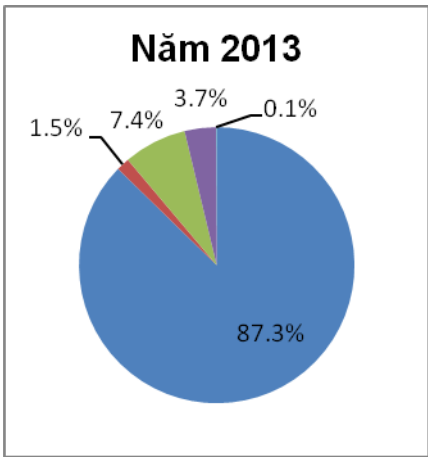

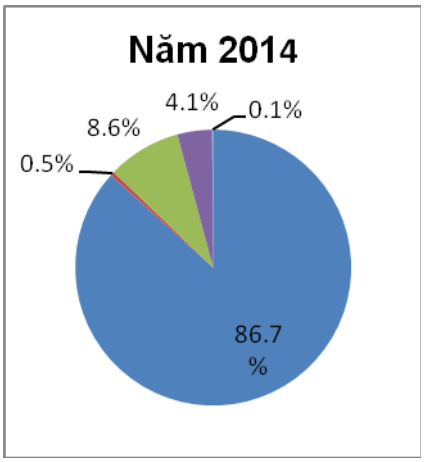

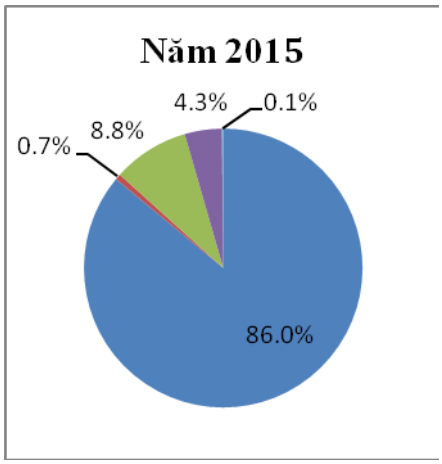

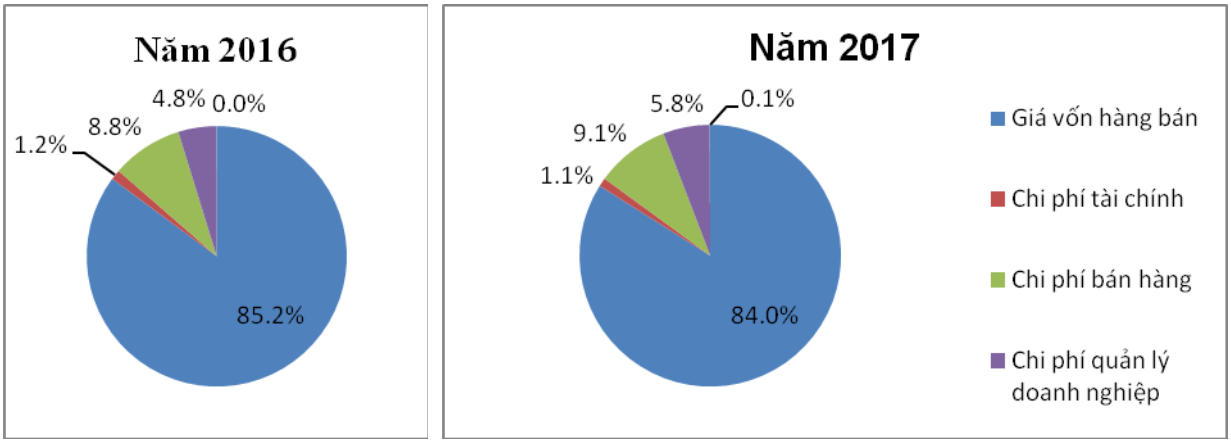

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Điều hành

Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành năm 2017

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Quang Tuyến	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Thành Công	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Vũ Xuân Hồng	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Văn Khắc Minh	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Lê Hồng Thắng	Kế toán trưởng

- Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên	**:**	**PHẠM QUANG TUYẾN**
- Số CMND	:	130082579. Ngày cấp: 26/11/2007. Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	29/11/1961
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Khu 14, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ hiện tại	:	Khu 14, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Trình độ văn hóa	:	10/10
- Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư xây dựng
- Quá trình Công tác		

+ Từ 11/1984 đến 12/1997	:	*Cán bộ kỹ thuật, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
+ Từ 12/1997 đến 5/2004	:	*Phó phòng Xây dựng cơ bản, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
+ Từ 7/2004 đến 5/2010	:	*Trưởng phòng Xây dựng cơ bản, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
+ Từ 6/2010 đến 5/2013	:	*Phó Tổng giám đốc CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
+ Từ 6/2013 đến nay	:	*Thành viên HĐQT, CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
+ Từ 17/7/2015 đến nay	:	*Tổng Giám đốc, CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	*Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	6.264 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	:	16.928.460 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

Họ và tên	**:**	**NGUYỄN THÀNH CÔNG**
- Số CMND	:	130122177. Ngày cấp: 06/6/2011. Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	31/8/1962
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Khu 5, Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ hiện tại	:	Khu 5, Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Trình độ văn hóa	:	10/10
- Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Cơ khí
- Quá trình Công tác		

+ *Từ 1985 đến 1999*	:	*Kỹ sư cơ khí, Phân xưởng A xít số 2, Công ty Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao*
+ *Từ 1999 đến 2001*	:	*Cán bộ kỹ thuật phòng Cơ điện, Công ty Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao*
+ *Từ 2001 đến 2005*	:	*Phó phòng Cơ điện, Công ty Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao*
+ *Từ 2005 đến 2011*	:	*Trưởng phòng Cơ điện, CTCP Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao*
+ *Từ 11/2011 đến nay*	:	*Phó Tổng Giám đốc CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
+ *Từ 22/4/2015 đến nay*	:	*Thành viên HĐQT, CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	*Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Cơ khí Supe Lâm Thao
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	6.003 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	:	11.285.640 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Họ và tên	**:**	**VĂN KHẮC MINH**
- Số CMND	:	130046650. Cấp ngày: 01/10/2005. Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính	:	Nam
- Ngày sinh	:	28/10/1962
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Khu 6, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ hiện tại	:	Khu 6, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ
- Trình độ văn hóa	:	10/10.
- Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư xây dựng, Kỹ sư hóa vô cơ.

- Quá trình Công tác		
+ Từ 15/11/2013 đến nay	:	*Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	*Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Lâm Thao
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	295 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	:	0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Họ và tên	**:**	**VŨ XUÂN HỒNG**
- Số CMND	:	130953911. Cấp ngày 16/6/2006. Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	02/8/1963
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ hiện tại	:	Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ
- Trình độ văn hóa	:	10/10
- Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư hóa vô cơ.
- Quá trình Công tác		
+ Đến ngày 13/01/2014	:	*Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
+ Từ 16/01/2014 đến nay	:	*Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Lâm Thao.
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	:	0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi	:	Không

ích Công ty

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên	:	**LÊ HỒNG THẮNG**

- Số CMND : 130830898. Ngày cấp: 27/3/2006. Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16/7/1966
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Khu 5 Thị trấn Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ hiện tại : Khu 5 Thị trấn Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế.
- Quá trình Công tác

+ Từ 1988 đến 2001 : *Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*

+ Từ 2001 đến 2002 : *Phó phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*

+ Từ 2002 đến 2003 : *Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*

+ Từ 2003 đến 2009 : *Kế toán trưởng Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*

+ Từ 2009 đến 22/4/2015 : *Thành viên HĐQT, KKT Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*

+ Từ 22/4/2015 đến nay : *Kế toán trưởng CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : *Kế toán trưởng CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 5.220 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Công ty không có sự thay đổi nhân sự Ban Điều hành trong năm 2017.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty (tính đến ngày 30/03/2018)

Nội dung	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
Tổng số	**2.629**	**100%**
1. Phân theo đối tượng phục vụ sản xuất		
- Cán bộ quản lý và nhân viên gián tiếp	424	16,13%
- Công nhân, nhân viên phục vụ	340	12,93%
- Công nhân trực tiếp sản xuất	1.865	70,94%
2. Phân theo giới tính		
- Nam	1.868	71,05%
- Nữ	761	28,95%

(Nguồn: Công ty cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

- ***Chính sách đối với người lao động:***

Công ty luôn chú trọng đầu tư, quan tâm đến người lao động cả về đời sống vật chất lẫn tinh thần. Công ty đã có những chính sách, chế độ đãi ngộ và tạo mọi điều kiện cho người lao động được nghiên cứu, học tập, phát huy được hết trình độ, vai trò và khả năng của mình.

Chính sách đào tạo:

- Cử cán bộ tham gia các lớp, khóa học chuyên đề nâng cao trình độ về quản lý, chuyên môn trong và ngoài nước để đáp ứng kịp thời yêu cầu đòi hỏi công việc.
- Phối hợp với các Trường Đại học, Viện, Trung tâm uy tín trên cả nước để mở các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ.
- Thường xuyên đào tạo nâng cao tay nghề, đào tạo lại, đào tạo chuyển đổi nghề kịp thời cho công nhân các ngành đáp ứng yêu cầu công nghệ tại các dây chuyền sản xuất trong Công ty.
- Động viên, khen thưởng kịp thời cho các cán bộ công nhân viên có thành tích cao trong lao động sản xuất.

Chính sách lương thưởng, trợ cấp:

- Tạo đủ công ăn việc làm cho người lao động, không để người lao động không có việc làm, nghỉ không lương.
- Công việc ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Có chính sách hỗ trợ tiền khám chữa bệnh cho cán bộ công nhân viên không may bị ốm đau, tai nạn, bệnh hiểm nghèo.
- Ngoài tiền lương hàng tháng còn duy trì thưởng trong các dịp lễ tết hàng năm bằng tiền và hiện vật, tiền lương bổ sung tháng 13, 14 …
- Công ty có quỹ phúc lợi hàng năm để chi phí và phát triển các hoạt động phong trào của công nhân viên chức lao động.
- Duy trì và tạo mọi điều kiện có được để nâng cao các chính sách ưu đãi, bảo vệ quyền lợi tối đa cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Giá trị thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản đạt 227,011 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm. Trong đó đầu tư cho:
  - + Thiết bị : 84,128 tỷ đồng.
  - + Xây lắp : 58,907 tỷ đồng.
  - + Kiến thiết cơ bản khác : 83,976 tỷ đồng.
- Các công trình trọng điểm:
  - + Công trình đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất NPK số 4 công suất 150.000 tấn/năm đã hoàn thành thi công xây lắp, nghiệm thu kỹ thuật, chạy thử liên động không tải và chạy thử có tải sản phẩm NPK 12.5.10, hiệu chỉnh thiết bị, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để chạy thử sản phẩm NPK 16.16.8 và thực hiện bàn giao công trình đưa vào sử dụng trong quí I /2018;

+ Dự án đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục (tại dây chuyền Axit số 1);

+ Đầu tư mua sắm các thiết bị phục vụ sản xuất,…

b) Các công ty liên kết:

- Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Lâm Thao

- Giấy CNĐKKD số 1803000420 đăng ký lần đầu ngày 25/7/2006 do Sở KH và ĐT tỉnh Phú Thọ cấp; Vốn điều lệ đăng ký: 14.500.000.000 đồng;
- Địa chỉ: Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh bao bì
- Vốn góp của LAFCHEMCO: 4.470.225.130 đồng, chiếm 30,83% vốn điều lệ;

- Công ty Cổ phần Cơ khí Supe Lâm Thao

- Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1803000530 đăng ký lần đầu ngày 14/8/2007 do Sở KH và ĐT tỉnh Phú Thọ cấp; Vốn điều lệ đăng ký: 8.600.000.000 đồng;
- Địa chỉ: Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
- Hoạt động kinh doanh chính: Gia công cơ khí
- Vốn góp của LAFCHEMCO: 2.494.000.000 đồng, chiếm 29% vốn điều lệ;

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2016 - 2017

Chỉ tiêu	Năm 2016 (VNĐ)	Năm 2017 (VNĐ)	Tăng giảm năm 2017 so với năm 2016 (%)
Tổng giá trị tài sản	2.754.918.777.172	2.809.359.539.876	1,98%
Doanh thu thuần	3.965.684.999.975	3.885.545.897.709	-2,02%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	190.182.210.767	192.924.766.730	1,44%
Lợi nhuận khác	3.325.068.044	(621.761.931)	/
Lợi nhuận trước thuế	193.507.278.811	192.303.004.799	-0,62%
Lợi nhuận sau thuế	154.636.316.961	151.872.590.655	-1,79%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	11%	1,00%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty)

Năm 2017, một năm đầy khó khăn thách thức, không riêng gì Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao, mà nhiều doanh nghiệp sản xuất phân bón trong cả nước đã gặp không ít khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đầu năm 2017, thời tiết ấm hơn so với các năm nên lượng phân bón chứa lân được người nông dân sử dụng bón lót cho cây trồng ít hơn. Các tháng giữa và cuối năm là thời gian xuất bán hàng chuẩn bị cho vụ Đông Xuân, vụ có sản lượng tiêu thụ chính của Công ty nhưng mưa, giông, bão, lũ quét, với mật độ, lưu lượng nước lớn liên tục diễn ra trên khu vực miền núi Phía Bắc và các tỉnh thuộc khu vực miền Trung, làm hư hại hoa màu, ngập úng nhiều diện tích đất gieo trồng. Chỉ tính riêng trong vòng 6 tháng cuối năm 2017 đã xuất hiện 16 cơn bão lớn, nhỏ và 4 áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào biển Đông, điều chưa từng có trong lịch sử (trước đó số cơn bão xảy ra nhiều nhất được Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Trung ương thống kê vào năm 2013 là 14 cơn bão). Thời tiết diễn biến phức tạp khó lường ảnh hưởng lớn tới cuộc sống, hoạt động sản xuất của người nông dân và qui luật mùa vụ canh tác nông nghiệp…

Sản phẩm phân bón Supe lân của Công ty được tiêu thụ với sản lượng chủ lực tại thị trường miền Bắc, miền Trung, Tây Nguyên và một phần Miền Nam. Nhưng trong 5 năm (2013-2017) sản lượng tiêu thụ supe lân của Công ty giảm bình quân gần 5%/năm, do người nông dân có xu hướng chuyển dần sang sử dụng phân bón lót bằng NPK có đủ các thành phần dinh dưỡng (Nitơ, P2O5, Kali) giúp cây trồng hấp thu đồng thời một lúc nhiều chất dinh dưỡng cần thiết, phát triển đồng đều cho năng suất cao hơn. Supe lân là nguyên liệu chính để sản xuất NPK, khi sản lượng tiêu thụ NPK sụt giảm đã gián tiếp làm cho sản lượng tiêu thụ supe lân giảm theo. Cước vận chuyển đến các vùng xa như miền Nam tăng cao làm cho giá bán cao hơn và khó cạnh tranh với sản phẩm cùng loại tại vùng đó. Bên cạnh đó, giá bán các loại bón nhập khẩu giảm 5% tiền thuế GTGT, có lợi thế về giá được nhập ồ ạt vào nước ta với khối lượng lớn, cạnh tranh gay gắt với sản phẩm sản xuất trong nước, đặc biệt các thị trường nhập khẩu gần, giá rẻ từ Trung Quốc, Indonesia, Malaysia,…làm sản lượng tiêu thụ phân bón của các doanh nghiệp sản xuất trong nước giảm đi rõ rệt, tồn kho nhiều.

Ảnh hưởng của Luật 71, phần thuế giá trị gia tăng đầu vào của các nguyên liệu, vật tư cho sản xuất và cho đầu tư, sửa chữa máy móc thiết bị không được khấu trừ phải đưa vào chi phí sản xuất, làm tăng giá thành sản phẩm phân bón lên 3%-4%, ảnh hưởng của Nghị định 108/2017 của Chính phủ về việc siết chặt thị trường phân bón. Mức thuế nhập khẩu thông thường của mặt hàng phân bón tăng lên 5% đối với mặt hàng đang áp dụng thuế 0% và giữ nguyên mức 9% với các mặt hàng đang áp dụng 9% kể từ ngày 1/1/2018 theo Nghị định số 125/2017/NĐ-CP và Quyết định 45/2017/QĐ-TTg của Chính phủ sẽ làm tăng chí phí đầu vào cho các doanh nghiệp sản xuất phân bón. Năm 2017, Công ty đưa ra thị trường gần 1,1

triệu tấn phân bón, khối lượng gối đầu cho mùa vụ trên 300.000 tấn, khối lượng tồn kho lớn, vốn ứ đọng, chi phí tồn kho cao, làm tăng chi phí cho bán hàng. Bên cạnh đó, khách hàng chủ yếu là nông dân có thu nhập thấp, để bán được hàng, bà con nông dân có phân bón để phục vụ sản xuất nông nghiệp, Công ty áp dụng cơ chế bán hàng trả chậm, đầu tư ứng trước... nên công nợ lớn và có tăng so với năm 2016. Các khó khăn trên là nguyên nhân chính làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra không như kỳ vọng, hiệu quả kinh doanh của công ty giảm so với các năm trước.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2014 - 2017

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,10	1,81	1,73	1,72
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	0,93	0,96	0,96	1,29
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,44	0,50	0,53	0,53
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,77	1,02	1,13	1,13
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho BQ	Lần	2,40	2,93	2,85	3,56
Doanh thu thuần/Tổng tài sản Doanh thu thuần Tổng tài sản BQ	Lần	1,83	1,74	1,46	1,39
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,80	6,58	3,48	3,9
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	56,37	39,31	10,77	11,54
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	16,14	11,45	5,05	5,45
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	11,09	8,41	4,33	4,96

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm từ năm 2014-2017 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 112.856.400 cổ phần.
- Loại cổ phần: Tự do chuyển nhượng.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 8: Tình hình cổ đông tại thời điểm 29/03/2018

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước		27.075.006	23,99%
1.1	*Tổ chức*	*3.185*	*22.702.722*	*20,12%*
1.2	*Cá nhân*	*27*	*4.372.284*	*3,87%*
2	Cổ đông nước ngoài		6.597.744	5,85%
2.1	*Tổ chức*	*20*	*43.008*	*0,04%*
2.2	*Cá nhân*	*15*	*6.554.736*	*5,81%*
3	Nhà nước	1	78.791.985	69,82%
4	Công đoàn Công ty	1	391.665	0,35%
Tổng cộng		**3.249**	**112.856.400**	**100%**

(Nguồn: Công ty cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 29/03/2018

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	0100100061	Số 1A Phố Tràng Tiền, P. Tràng Tiền, Hà Nội	78.791.985	69,82%
Tổng cộng				**78.791.985**	**69,82%**

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không

e) Các chứng khoán khác

Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Để kịp thời xử lý những biến đổi có thể gây tác động xấu đến môi trường, toàn bộ chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty đều được giám sát chặt chẽ theo yêu cầu của báo cáo đánh giá tác động môi trường/ cam kết bảo vệ môi trường được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tình hình quản lý chất thải của công ty trong năm 2017 như sau:

TT	Loại chất thải	Đơn vị tính	Lượng phát thải	Lượng xử lý	Mức độ, % xử lý
1	Khí thải	Nm^3/h	13.500	13.500	100%
2	Nước thải sản xuất	m^3/năm	51.840	51.840	100%
3	Nước làm mát	m^3/năm	12.305.975	12.305.975	100%
4	Nước thải sinh hoạt	m^3/năm	268.800	268.800	100%
5	Chất thải rắn công nghiệp	Tấn/năm	2.208	2.208	100% *(Thuê đơn vị ngoài xử lý)*
6	Chất thải rắn sinh hoạt	Tấn/năm	1.222,1	1.222,1	100% *(Thuê đơn vị ngoài xử lý)*
7	Chất thải nguy hại	Tấn/năm	74,94	74,94	100% *(Thuê đơn vị ngoài xử lý)*

Công tác quản lý môi trường của Công ty luôn được quan tâm thực hiện và đạt được những kết quả đáng khích lệ:

- Thực hiện thu hồi giá trị sau xử lý của chất thải có khả năng tận thu, tái chế;
- Giảm chi phí xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của công ty;
- Công ty không có vi phạm pháp luật liên quan đến môi trường trong các thanh đợt kiểm tra của các cơ quan quản lý môi trường;
- Luôn kiện toàn thủ tục quản lý về môi trường tại công ty phù hợp với các quy định của pháp luật;

- Ngày càng có nhiều giải pháp được xây dựng và đưa vào thực hiện nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý môi trường và tiết kiệm chi phí liên quan đến việc xử lý môi trường;
- Về hoạt động tiêu thụ năng lượng: Công ty đã ban hành quy chế định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu và năng lượng trên mỗi đơn vị sản phẩm nhằm xây dựng và khuyến khích người lao động có nhiều sang kiến áp dụng vào sản xuất với mục tiêu tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất;
- Phối hợp với Đoàn thanh niên, Công đoàn trong công tác tổ chức tuyên truyền tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường trong toàn công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty đầu tư trồng nhiều cây xanh giúp giảm lượng khí CO_2 trong bầu khí quyển; triển khai nhiều giải pháp giảm định mức tiêu hao điện, nước tại dây chuyền sản xuất; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo.
- Công ty đã đầu tư thi công và đưa vào sử dụng dự án Cải tạo và xây dựng hệ thống cung cấp nước sản xuất và xử lý tuần hoàn nước thải 1.900m^3/h với tổng kinh phí 47 tỷ đồng; tuần hoàn lại nước thải sủi bọt NPD. Công ty đã áp dụng khoa học công nghệ triển khai tổ chức sản xuất sạch hơn. Cụ thể, Công ty đã nghiên cứu và triển khai thành công đề tài sản xuất Supe lân đơn đi từ 100% quặng tuyển ẩm thay thế quặng nguyên khai nghiền tại dây chuyền Xí nghiệp Supe 2. Nghiên cứu chuyển đổi thành công dự án sản xuất Supe lân theo phương pháp nghiền ướt tại dây chuyền Xí nghiệp supe 1 nhờ đó, giảm lượng phát thải khí CO_2.
- Áp dụng quy chế khen thưởng Môi trường nhằm khích lệ người lao động, CBNV tham gia tích cực vào công tác bảo vệ môi trường.

7. Chính sách liên quan đến người lao động:

7.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 2.629 người.
- Mức lương trung bình đối với người lao động:

Bảng số 10: Mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Lương bình quân của người lao động (đồng/người/tháng)	7.800.000	8.061.000	7.659.000	7.990.000

7.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Trang bị phòng khám và tủ thuốc sơ cấp cứu tại các phòng ban, phân xưởng sản xuất của công ty
- Công ty ký hợp đồng liên kết với các bệnh viện tuyến Trung ương để khám bệnh định kỳ, khám chữa bệnh chuyên sâu, bệnh hiểm nghèo và chăm sóc sức khỏe cho người lao động tối thiểu 1 lần/ năm.
- Công ty tham gia mua bảo hiểm con người, bảo hiểm an nghiệp thành công để hỗ trợ cho người lao đông gặp rủi ro như ốm đau, tai nạn, bệnh hiểm nghèo, tử vong...(Công ty hỗ trợ bằng vật chất và thanh toán tiền thuốc, tiền khám chữa bệnh).
- Tổ chức cung cấp các bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm bằng cách kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm sử dụng bắt buộc phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và được cung cấp bởi các đơn vị có uy tín.
- Công ty có quỹ phúc lợi hàng năm để chi phí và phát triển các hoạt động phong trào của công nhân viên chức lao động.

7.3. Công tác đào tạo người lao động:

- Cử cán bộ tham gia các lớp, các khóa học chuyên đề nâng cao trình độ về quản lý, chuyên môn trong và ngoài nước để đáp ứng kịp thời yêu cầu đòi hỏi công việc.
- Phối hợp với các Trường Đại học, Viện, Trung tâm nghiên cứu uy tín trên cả nước để mở các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ.
- Thường xuyên đào tạo nâng cao tay nghề, chuyển đổi nghề kịp thời cho công nhân các ngành đáp ứng yêu cầu công nghệ tại các dây chuyền sản xuất trong Công ty.
- Khen thưởng cho các cán bộ công nhân viên có thành tích cao trong lao động sản xuất, tổ chức tham quan học tập tại các đơn vị, công ty hoạt động trong cùng ngành nghề, lĩnh vực trong và ngoài nước.

8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Với chương trình Hỏi biết trên đồng số tháng 4/2017 với chủ đề: "Chăm sóc bưởi giai đoại nuôi quả" do Công ty CP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao phối hợp với kênh truyền hình VTC 16 diễn ra tại Đình Túy Trại, xã Chi Đám, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã trả lời những câu hỏi và giải đáp rất sát thực cho bà con nông dân.

Bên cạnh đó, với phương châm "Công ty CP Supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao là bạn của nhà nông", Công ty luôn đồng hành với bà con nông dân, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón đúng cách, hiệu quả. Cán bộ kỹ thuật đơn vị đã đi đến từng vùng, từng địa phương phổ biến kỹ thuật bón phân tới bà con nông dân bằng cách "cầm tay chỉ việc", tư vấn cặn kẽ cách sử dụng… Đáng chú ý, Công ty còn thành lập hàng chục trạm khuyến nông tại các vùng trên cả nước, với nhiệm vụ tổ chức tập huấn, hướng dẫn bà con bón phân Lâm Thao đúng quy trình, hiệu quả.

Công ty CP Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao tham gia chương trình và trả lời thắc mắc của bà con nông dân

Cây trồng được mùa, đạt năng suất cao nhờ bón phân Lâm Thao

Đại diện Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao hướng dẫn bón phân Lâm Thao cho cây trồng.

NPK-S Lâm Thao là loại phân bón phức hợp thân thiện với môi trường, an toàn với

người sử dụng, giúp nâng cao năng suất, chất lượng nông sản.

- Đoàn TN Cộng sản Hồ Chí Minh Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao tổ chức chương trình **"***tình nguyện mùa đông năm 2016 – Xuân tình nguyện 2017"* tại xã Xuân Áng huyện Hạ Hòa tỉnh Phú Thọ.

Đây là hoạt động thiết thực của tuổi trẻ Công ty CP Supe PP&HC Lâm Thao nhằm tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động "Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng" nhằm phát huy tinh thần tương thân, tương ái, xung kích tình nguyện của cán bộ, đoàn viên, hội viên, thanh thiếu nhi trong hoạt động vì an sinh xã hội, vì cuộc sống cộng đồng, chung sức giúp đỡ đồng bào, thanh thiếu nhi vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Nhân dịp này, Đoàn Thanh niên Công ty trao tặng 30 suất quà trị giá 300.000 tiền mặt/suất; 30 chăn bông, 500 bộ quần áo, vở học sinh.

Đoàn Thanh niên Công ty tổ chức hoạt động "Ngày Chủ nhật xanh".

Nhân dịp chào mừng kỷ niệm 86 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và chào mừng Đại hội Đoàn các cấp, nhiệm kỳ 2017-2019; sáng Chủ nhật, ngày 19/3/2017 tại Công ty cổ phần Supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao, các đơn vị trong toàn Công ty đồng loạt ra quân tổ chức "Ngày Chủ nhật xanh" với nhiều hoạt động ý nghĩa góp phần làm xanh, sạch đẹp môi trường làm việc của các đơn vị, Công ty.

- Các hoạt động "*Đền ơn đáp nghĩa*"; "*Uống nước nhớ nguồn*", nhân đạo từ thiện luôn được các cơ sở đoàn và Đoàn TN Công ty quan tâm như: Tặng quà cho Mẹ Việt Nam Anh hùng, các gia đình chính sách, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. 100% ĐVTN đã tham gia ủng hộ 02 ngày lương cho các hoạt động nhân đạo từ thiện. Đồng thời, Đoàn TN Công ty còn tích cực ủng hộ thông qua các tổ chức từ thiện, các cơ quan đại diện đi làm từ thiện, hội người mù, trẻ em khuyết tật, hội nạn nhân chất độc da cam dioxin tỉnh Phú Thọ….

Bên cạnh đó, Đoàn TN phối hợp với Công đoàn Công ty, Ban Chỉ đạo vận động HMTN tỉnh Phú Thọ, Bệnh viện Đa khoa tỉnh tổ chức *"Ngày hội hiến máu tình nguyện năm 2017"*, đã có trên 300 người đăng ký tham gia tình nguyện hiến máu, thu được 319 đơn vị máu.

- Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao tổ chức Hội nghị Gặp mặt khách hàng nhân dịp đón Xuân Mậu Tuất 2018

Nhằm đánh giá tổng kết công tác tiêu thụ sản phẩm phân bón Lâm năm 2017. Động viên khuyến khích các đơn vị khách hàng cùng các đơn vị vận chuyển thực hiện tốt công tác tiêu thụ, sản phẩm phân bón của Công ty. Ngày 2/2/2018, Công ty CP Supe PP&HC Lâm Thao tổ chức "**Hội nghị Gặp mặt khách hàng nhân dịp đón Xuân Mậu Tuất 2018**

Năm 2018 Công ty tiếp tục tăng cường và tập trung đầu tư cho công tác tiếp thị sản phẩm phân bón Lâm Thao, tăng cường khai thác sử dụng phương tiện vận chuyển đường sắt, đường biển để giảm chi phí vận chuyển. Tiếp tục xây dựng và áp dụng giá bán sản phẩm theo khu vực, kho gửi hàng tương ứng phù hợp với giá cả thị trường. Áp dụng thực hiện cơ chế khuyến khích cho công tác tiếp thị sản phẩm đặc biệt là phân bón NPK-S hàm lượng

cao, Lân nung chảy và sản phẩm phân bón mới chuyên dùng cho từng thời điểm để nâng cao hiệu quả sản xuất của người tiêu dùng. Tiếp tục áp dụng linh hoạt các cơ chế chính sách về tiêu thụ sản phẩm, tháo gỡ khó khăn về tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo quyền lợi hài hòa của Công ty, quý khách hàng hệ thống bán hàng cấp 2, cấp 3 và người tiêu dùng.

III. BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2017, tình hình kinh tế xã hội trong nước có nhiều biến động phức tạp khó lường, đặc biệt khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất phân bón, khai thác mỏ, chế biến lâm sản, sản xuất công nghiệp, trồng trọt và chăn nuôi. Các sản phẩm phân bón sản xuất ra bán rất chậm, tồn đọng nhiều. Đối với công ty Cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao mức độ tiêu thụ phân bón giảm 02% so với năm trước, nguyên nhân do ảnh hưởng của một số yếu tố sau:

1. Yếu tố khách quan:

1.1. Ảnh hưởng của thời tiết khí hậu: Đầu năm 2017, thời tiết ấm hơn so với các năm nên lượng phân bón chứa lân được người nông dân sử dụng bón lót cho cây trồng ít hơn. Các tháng giữa và cuối năm là thời gian xuất bán hàng chuẩn bị cho vụ Đông Xuân, vụ có sản lượng tiêu thụ chính của Công ty nhưng mưa, giông, bão, lũ quét, với mật độ, lưu lượng nước lớn liên tục diễn ra trên khu vực miền núi Phía Bắc và các tỉnh thuộc khu vực miền Trung, làm hư hại hoa màu, ngập úng nhiều diện tích đất gieo trồng. Chỉ tính riêng trong vòng 6 tháng cuối năm 2017 đã xuất hiện 16 cơn bão lớn, nhỏ và 4 áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào biển Đông, điều chưa từng có trong lịch sử (trước đó số cơn bão xảy ra nhiều nhất được Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Trung ương thống kê vào năm 2013 là 14 cơn bão). Điều đó cho thấy diễn biến của thời tiết theo thời gian càng trở nên phức tạp và ảnh hưởng lớn tới cuộc sống, hoạt động sản xuất của người nông dân và qui luật mùa vụ canh tác nông nghiệp.

1.2. Sự tác động trực tiếp của Luật 71/2014/QH13 có hiệu lực ngày 1/1/2015 vẫn đang tiếp tục ảnh hưởng lớn tới các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón trong nước. Phần thuế giá trị gia tăng đầu vào của các nguyên liệu, vật tư cho sản xuất và cho đầu tư, sửa chữa máy móc thiết bị không được khấu trừ phải đưa vào chi phí sản xuất, làm tăng giá thành sản phẩm phân bón lên 3%-4%. Trong quí III năm 2017, Nghị định 108/2017 của Chính phủ về việc siết chặt thị trường phân bón được áp dụng gây khó khăn cho các đơn vị đang sản xuất khi đưa các bộ sản phẩm mới ra thị trường.

1.3. Ảnh hưởng do tác động giảm giá:

1.3.1. Giá bán các loại sản phẩm nông, lâm sản giảm, đặc biệt giá các sản phẩm từ cây công nghiệp như: cà phê giảm 14%, hạt tiêu giảm 50% so với cùng kỳ năm trước,….khiến thu nhập của người nông dân giảm, cộng với sự tác động gián tiếp từ thiệt hại do chăn nuôi đem lại (giá lợn hơi giảm có lúc chỉ còn 20.000 đồng/kg) nên khả năng đầu tư phân bón cho cây trồng giảm.

1.3.2. Giá các mặt hàng nguyên liệu chính cho sản xuất phân bón trên thị trường cuối năm 2017 tăng so với đầu năm 2016 như: lưu huỳnh từ 113$ lên 225$; Đạm urê từ 6.000 đồng/kg lên 6.550 đồng/ kg; Đạm SA từ 3.100 đồng/kg lên 3.350 đồng/kg; KCl từ 5.500 đồng/kg lên 6.100 đồng/kg. Hiện nay, giá các loại nguyên liệu đã biến động theo chiều tăng mạnh từ 8-12%.

1.3.3. Giá bán các loại bón nhập khẩu giảm 5% tiền thuế GTGT, có lợi thế về giá được nhập ồ ạt vào nước ta với khối lượng lớn, cạnh tranh gay gắt với sản phẩm sản xuất trong nước, đặc biệt các thị trường nhập khẩu gần, giá rẻ từ Trung Quốc, Indonesia, Malaysia,…làm sản lượng tiêu thụ phân bón của các doanh nghiệp sản xuất trong nước giảm đi rõ rệt, tồn kho nhiều, nhiều doanh nghiệp giảm tải sản xuất, thậm chí đóng cửa, làm mất dần thị trường, hệ lụy kéo dài cho ngành sản xuất kinh doanh phân bón.

2. Biến động thị trường phân bón

Thị trường phân bón chưa bao giờ có sự cạnh tranh khốc liệt như hiện nay. Sự cạnh tranh diễn ra mạnh mẽ giữa các sản phẩm phân bón cùng loại trong nước và giữa các sản phẩm phân bón trong nước với các sản phẩm phân bón nhập khẩu, giữa các sản phẩm phân bón chính hãng với các sản phẩm phân bón giả mạo, chất lượng kém trên thị trường. Sản phẩm phân bón của Công ty cũng không nằm ngoài sự cạnh tranh đó. Đối với:

2.1. Sản phẩm phân bón Supe lân của Công ty được tiêu thụ với sản lượng chủ lực tại thị trường miền Bắc, miền Trung, Tây Nguyên và một phần Miền Nam. Nhưng trong 5 năm (2013-2017) sản lượng tiêu thụ supe lân của Công ty giảm bình quân gần 5%/năm, do người nông dân có xu hướng chuyển dần sang sử dụng phân bón lót bằng NPK có đủ các thành phần dinh dưỡng (Nitơ, P_2O_5, Kali) giúp cây trồng hấp thu đồng thời một lúc nhiều chất dinh dưỡng cần thiết, phát triển đồng đều cho năng suất cao hơn. Supe lân là nguyên liệu chính để sản xuất NPK, khi sản lượng tiêu thụ NPK sụt giảm đã gián tiếp làm cho sản lượng tiêu thụ supe lân giảm theo. Cước vận chuyển đến các vùng xa như miền Nam tăng cao làm cho giá bán cao hơn và khó cạnh tranh với sản phẩm cùng loại tại vùng đó. Cộng với sự cạnh tranh của các sản phẩm phân bón trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài có ưu thế giá rẻ.

2.2. Sản phẩm phân bón NPK của Công ty được tiêu thụ với sản lượng lớn tại thị trường miền Bắc và Miền Trung, Tây Nguyên. Trong 5 năm (2013-2017) sản lượng tiêu thụ NPK của Công ty giảm bình quân khoảng 3%/năm, đặc biệt 2 năm gần đây NPK có hàm lượng dinh dưỡng thấp giảm gần 10%/năm. Nguyên nhân chủ yếu là do sự cạnh tranh gay gắt của các sản phẩm phân bón NPK cùng loại trong nước đặc biệt các sản phẩm nhập khẩu phân bón gần, giá rẻ như Trung Quốc, Indonexia, Malaixia,…và tập quán người dân đang dần sử dụng phân bón NPK hàm lượng cao (NPK 16.16.8, NPK 12.3.13,…) thay thế NPK hàm lượng trung bình (NPK 5.10.3;…) để canh tác do tiết kiệm chi phí vận chuyển và công chăm bón mà lại đạt được năng suất cao, chất lượng đồng đều (khối lượng tiêu thụ phân bón NPK 5.10.3 của Công ty giảm từ 78% năm 2014 xuống 69% năm 2017 và khối lượng phân

bón thúc NPK 12.5.10 tiêu thụ tăng từ 22% năm 2014 lên 31% năm 2017). Vì vậy, để phát triển cùng xu thế và đáp ứng nhu cầu sử dụng phân bón NPK có hàm lượng dinh dưỡng cao của thị trường phân bón Công ty đã đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất NPK hàm lượng cao công suất 150.000 tấn/năm, phấn đấu sẽ đưa sản phẩm NPK hàm lượng cao ra thị trường trong quí I năm 2018. Trên thị trường phân bón giả, chất lượng kém xuất hiện dưới bao bì nhãn mác giống của Công ty với nhiều hình thức tinh vi gây thiệt hại về uy tín cũng như thương hiệu, lòng tin của người nông dân đối với sản phẩm phân bón của Công ty.

2.3. Sản phẩm phân bón lân nung chảy hiện tại Công ty vẫn đang làm thị trường, mặc dù sản lượng tiêu thụ hằng năm tăng nhanh 11% bình quân 5 năm (2013-2017), từ 43.400 tấn năm 2013 lên 72.800 tấn năm 2017 nhưng chỉ đạt 25-30% công suất.

Từ những nguyên nhân trên, Công ty đã từng bước đánh giá, phân tích đưa ra các giải pháp và áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế, đặc biệt là các giải pháp về tiết giảm các loại chi phí nhằm làm giảm giá thành sản xuất và tích cực phát huy truyền thống: Đơn vị 3 lần anh hùng, với hơn 55 năm xây dựng và phát triển, tập thể cán bộ người lao động Công ty đồng sức đồng lòng, đoàn kết quyết tâm vượt mọi khó khăn thách thức.

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh

Với sự đánh giá đúng đắn tình hình thị trường và áp dụng các giải pháp sản xuất kinh doanh linh hoạt của Ban lãnh đạo Công ty đã giúp Công ty đạt được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

- Nộp ngân sách đạt 87,7 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 192,3 tỷ đồng.
- Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực đạt 3.537 tỷ đồng, bằng 87% so với cùng kỳ (Công ty đã chủ động giảm tải sản xuất nhằm giảm tồn kho, chủ động trong việc điều hành), với tổng lượng phân bón sản xuất đạt 1.253.357 tấn, bằng 87% so với cùng kỳ, bằng 86% so với kế hoạch năm, trong đó:
  + Supe lân : 600.691 tấn.
  + Lân nung chảy : 80.772 tấn.
  + NPK : 571.894 tấn.
  + Axit sunfuric : 205.844 tấn.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 4.100 tỷ đồng, bằng 98% so với cùng kỳ, bằng 102% so với kế hoạch năm, với tổng lượng phân bón tiêu thụ đạt 1.098.591 tấn, bằng 99% so với cùng kỳ, bằng 98% so với kế hoạch năm, trong đó:
  + Supe lân : 389.061 tấn.
  + Lân nung chảy : 72.887 tấn.
  + NPK : 636.643 tấn.
  + Axit sunfuric : 4.281 tấn.

- Đầu tư xây dựng cơ bản

Giá trị thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản đạt 227,011 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm. Trong đó đầu tư cho:

+ Thiết bị : 84,128 tỷ đồng.
+ Xây lắp : 58,907 tỷ đồng.
+ Kiến thiết cơ bản khác : 83,976 tỷ đồng.

Các công trình trọng điểm: Công trình đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất NPK số 4 công suất 150.000 tấn/năm đã hoàn thành thi công xây lắp, nghiệm thu kỹ thuật, chạy thử liên động không tải và chạy thử có tải sản phẩm NPK 12.5.10, hiệu chỉnh thiết bị, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để chạy thử sản phẩm NPK 16.16.8 và thực hiện bàn giao công trình đưa vào sử dụng trong quí I năm 2018; Dự án đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục (tại dây chuyền Axit số 1); Đầu tư mua sắm các thiết bị phục vụ sản xuất,…

1.3. Một số nhiệm vụ, công tác chủ yếu

a. Công tác thị trường và bán hàng

Công tác thị trường và bán hàng luôn là mục tiêu hàng đầu của công ty. Công ty đã chủ động điều chỉnh cơ chế chính sách về giá bán sản phẩm, khuyến mại, chiết khấu, bán trả trậm và giảm chi phí bán hàng. Thực hiện 2.184 hội nghị các cấp (trong đó: 1.962 hội nghị cấp xã, 175 hội nghị cấp huyện, 35 hội nghị cấp tỉnh, 13 hội nghị khu vực và 04 hội chợ) với tổng giá trị thực hiện là 7,93 tỷ đồng; Thực hiện 808 mô hình trình diễn với tổng giá trị thực hiện là 6,02 tỷ đồng trên qui mô cả nước để hỗ trợ, hướng dẫn bà con nông dân cách sử dụng phân bón Lâm Thao tăng năng suất cho cây trồng, đồng thời phân biệt rõ phân bón Lâm Thao với các loại phân bón giả mạo nhãn hàng của Công ty thông qua các đặc điểm của bao bì, tem chống hàng giả, mã vùng, màu sắc,…trên bao bì sản phẩm phân bón của Công ty. Công ty đầu tư, cải tiến các sản phẩm để nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng phân bón phù hợp hơn với chất đất, cây trồng, giai đoạn sinh trưởng để người tiêu dùng được hưởng lợi nhiều hơn khi sử dụng sản phẩm của Công ty.

b. Công tác quản lý thiết bị và điều hành sản xuất

Công ty luôn chăm lo, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, định kỳ hệ thống máy móc, thiết bị, công nghệ đảm bảo các dây chuyền sản xuất ổn định, liên tục, đạt chất lượng, an toàn và môi trường.

Tuân thủ đúng quy trình quy phạm trong sản xuất axit, supe và NPK. Từng bước hoàn thiện các giải pháp công nghệ chống kết khối NPK nhằm nâng cao chất lượng mẫu mã bao bì và thương hiệu sản phẩm, tăng cường cạnh tranh.

Cung cấp đầy đủ các loại nguyên vật liệu, vật tư trang thiết bị thiết yếu đúng số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, giá cả cạnh tranh, kịp thời cho các đơn vị đáp ứng yêu cầu sản xuất.

c. Công tác môi trường

Triển khai xử lý đồng bộ các giải pháp: Nước sản xuất theo quy trình tuần hoàn; Xử lý axit H_2SiF_6 của dây truyền sản xuất supe phốt phát; Đại tu các dây chuyền axit đảm bảo đạt tiêu chuẩn khí thải theo quy định của nhà nước. Việc tiến hành xử lý đồng bộ nước thải, khí thải trong Công ty đã được kiểm soát thành công, không có nước thải ra Sông Hồng và hàm lượng khí thải SO_2 đã nhỏ hơn giới hạn cho phép.

d. Công tác quản lý

Huy động, cân đối, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư xây dựng đạt hiệu quả cao nhất.

Đào tạo, nâng cao trình độ, tạo môi trường làm việc thân thiện, thúc đẩy động lực phát huy tính năng động sáng tạo của người lao động. Phát huy tình thần sáng tạo, sáng kiến tiết kiệm, góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Năm 2017, có 341 sáng kiến tiết kiệm của 868 tác giả được công nhận, trong đó có 270 tác giả là nữ, giá trị làm lợi trên 50 tỷ đồng.

e. Công tác đời sống

Đối với người lao động: Trong sản xuất, ngay từ các tháng đầu năm Công ty đã phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, phát huy tình thần năng động, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, sản xuất phải an toàn tiết kiệm chống lãng phí, đảm bảo môi trường lao động sản xuất xanh-sạch-đẹp. Trong đời sống hàng ngày, Công ty chú trọng chăm lo sức khỏe cho người lao động bằng nhiều hình thức tổ chức nhiều hoạt động vui chơi, giải trí, thể thao nhằm rèn luyện, nâng cao sức khỏe tình thần và thể chất để phục vụ cho công việc và cuộc sống.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong kinh doanh, tuy nhiên Công ty luôn đảm bảo đủ việc làm cho: 2.832 người lao động, với thu nhập bình quân khoảng 7,99 triệu đồng/người/tháng.

f. Công tác xã hội

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn có trách nhiệm đối với xã hội, với cộng đồng. Hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn cách chăm sóc phân bón Lâm Thao cho cây trồng giúp bà con nông dân nâng cao trình độ canh tác và đạt được hiệu quả, năng suất cây trồng cao nhất. Năm 2017, Công ty đã dành 1,33 tỷ đồng và người lao động đã ủng hộ 1,36 tỷ đồng cho các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo, ủng hộ các vùng bị thiên tai, lũ lụt, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng,…

Công ty đã vinh dự nhận được nhiều danh hiệu cao quí như: Cúp chứng nhận thương hiệu: "Thương hiệu vàng Nông nghiệp Việt Nam năm 2017"; "Sản phẩm chất lượng cho mùa vàng bội thu năm 2017"; "Phân bón NPK-S Lâm Thao đạt Top 10 sản phẩm chất lượng cao Việt Nam";…

Trong năm qua, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành từ Trung Ương đến địa phương, của Bộ Công thương, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và tỉnh Phú Thọ, sự phối hợp và hợp tác có hiệu quả của các đơn vị bạn hàng, người tiêu dùng đã giúp Công ty từng bước giải quyết những khó khăn, phát huy những lợi thế, khẳng định vị thế trên thị trường phân bón đạt được kết quả cao. Đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế xã hội, ngành, vùng lãnh thổ.

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh

Căn cứ vào tình hình thực hiện năm 2017 và đánh giá mức độ biến động của thị trường ngày càng nhiều khó khăn do ảnh hưởng của Luật 71, ảnh hưởng của Nghị định 108/2017 của Chính phủ về việc siết chặt thị trường phân bón. Mức thuế nhập khẩu thông thường của mặt hàng phân bón tăng lên 5% đối với mặt hàng đang áp dụng thuế 0% và giữ nguyên mức 9% với các mặt hàng đang áp dụng 9% kể từ ngày 1/1/2018 theo Nghị định số 125/2017/NĐ-CP và Quyết định 45/2017/QĐ-TTg của Chính phủ sẽ làm tăng chí phí đầu vào cho các doanh nghiệp sản xuất phân bón, bên cạnh đó diễn biến thời tiết phức tạp khó lường. Từ những đánh giá trên, Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại Công ty đã có Báo cáo điều chỉnh kế hoạch năm 2018 gửi Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ngày 12 tháng 02 năm 2018. Cụ thể các chỉ tiêu chủ yếu cho Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế : 220 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách : 85 tỷ đồng.
- Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế là: 4.311 tỷ đồng, với tổng sản lượng phân bón sản xuất là: 1.455.000 tấn, trong đó:
  + Supe lân : 700.000 tấn.
  + Lân nung chảy : 75.000 tấn.
  + NPKcác loại : 680.000 tấn (bao gồm 30.000 tấn hàm lượng cao).
  + Axit Sunfuric : 235.000 tấn.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 4.111 tỷ đồng, với tổng sản lượng phân bón tiêu thụ là: 1.090.000 tấn, trong đó:
  + Supe lân : 380.000 tấn.
  + Lân nung chảy : 50.000 tấn.
  + NPK các loại : 660.000 tấn (bao gồm 30.000 tấn hàm lượng cao).
  + Axit Sunfuric : 4.000 tấn.
- Giá trị thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản là: 17,281 tỷ đồng. Trong đó:
  + Xây lắp : 0,036 tỷ đồng.
  + Thiết bị : 6,599 tỷ đồng.
  + Kiến thiết cơ bản khác : 10,646 tỷ đồng.

  Với các công trình trọng điểm: Dự án đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên

tục (Trạm quan trắc dây chuyền axit số 1); Dự án đầu tư xây dựng Nhà kho chứa sản phẩm tại xí nghiệp NPK Hải Dương; Dự án đầu tư hệ thống lọc lưu huỳnh tại bộ phận hóa lỏng lưu huỳnh và một số dự án khác.

2.2. Giải pháp thực hiện

Một số giải pháp cụ thể để thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 như sau:

- Chỉ đạo, giám sát thực hiện các quy trình sản xuất sản phẩm tại các đơn vị sản xuất luôn ổn định, đảm bảo liên tục, sản phẩm đạt số lượng, chất lượng, an toàn và môi trường theo kế hoạch đề ra. Tổ chức sản xuất ổn định các sản phẩm mới NPK hàm lượng cao (NPK 16.16.8; NPK 16.8.8; NPK 13.13.13; NPK 16.8.16); Phân bón hữu cơ khoáng; Supe lân và lân nung chảy đi từ quặng apatit có hàm lượng dinh dưỡng thấp có sử dụng bán thành phẩm supe. Từng bước kiểm soát lượng khí thải bằng cách lắp đặt và vận hành hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục tại các dây chuyền sản xuất trong toàn Công ty. Kiểm soát chặt chẽ các định mức kinh tế kỹ thuật ở tất cả các lĩnh vực.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thị trường (bằng các hội nghị đầu bờ, Mô hình trình diễn…). Quảng bá, giới thiệu bộ sản phẩm NPK hàm lượng cao (NPK 16.16.8; NPK 16.8.8; NPK 13.13.13; NPK 16.8.16) và sớm đưa ra thị trường tiêu thụ đáp ứng yêu cầu của khách hàng để tăng sản lượng tiêu thụ phân bón. Tập trung phát triển các bộ sản phẩm quy chuẩn bón phân khép kín (ưu tiên cho sản phẩm NPK hàm lượng cao) cho từng loại cây trồng, chất đất, vùng lãnh thổ và tập quán canh tác của bà con nông dân.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, định kỳ đại tu, sửa chữa thiết bị công nghệ giúp cho công tác sản xuất sản phẩm được ổn định, liên tục, đảm bảo an toàn, đạt chất lượng cao.
- Đẩy mạnh cơ chế quản lý nội bộ, kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm tiết kiệm tối đa các loại chi phí. Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, triệt để tiết kiệm. Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trách nhiệm quản lý hàng hóa, nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị từ kho dự trữ đến kho bán hàng.
- Tổ chức tốt phong trào thi đua lao động sản xuất, tới từng tổ, ca, đơn vị; Động viên, khuyến khích người lao động nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, góp phần hoàn thành kế hoạch SXKD và đầu tư XDCB của Công ty.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đã, đang và tiếp tục triển khai, áp dụng nhiều giải pháp nhằm giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính, ứng phó với hiện tượng biến đổi khí hậu: trồng nhiều cây xanh, tham gia Hội thảo "Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng phó với biến đổi khí hậu", đầu tư thi công dự án Cải tạo và xây dựng hệ thống cung cấp nước sản xuất và xử lý tuần hoàn nước thải,… Công ty đã và đang triển khai các hoạt động và giải pháp xử lý đồng bộ liên quan đến môi trường một cách có hiệu quả nhằm đảm bảo các chỉ tiêu đánh giá tác động đến môi trường theo quy định: Nước sản xuất theo quy trình tuần hoàn; Xử lý axit H_2SiF_6 của dây truyền sản xuất supe phốt phát; Đại tu các dây chuyền axit đảm bảo đạt tiêu chuẩn khí thải theo quy định của nhà nước. Việc tiến hành xử lý đồng bộ nước thải, khí thải trong Công ty đã được kiểm soát thành công, không có nước thải ra Sông Hồng và hàm lượng khí thải SO_2 đã nhỏ hơn giới hạn cho phép.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Người lao động tại Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao được đảm bảo mức thu nhập ổn định, phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Hàng năm, Công ty vẫn trích quỹ khen thưởng phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

Công tác đời sống xã hội, phong trào công nhân viên chức có sự tiến bộ mạnh mẽ, vượt qua mọi khó khăn, lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Công tác đào tạo, nâng cao trình độ, tạo môi trường làm việc thân thiện, thúc đẩy động lực phát huy tính năng động sáng tạo của người lao động. Phát huy tình thần sáng tạo, sáng kiến tiết kiệm, góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Năm 2017, có 341 sáng kiến tiết kiệm của 868 tác giả được công nhận, trong đó có 270 tác giả là nữ, giá trị làm lợi trên 50 tỷ đồng

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Là nhà sản xuất, kinh doanh phân bón có sản lượng lớn nhất Việt Nam với bề dày kinh nghiệm 56 năm, Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao luôn sản xuất ra các sản phẩm có chất lượng tốt, đủ về khối lượng, đúng về hàm lượng dinh dưỡng đã đăng ký và công bố trên bao bì sản phẩm. Để giúp người nông dân mua được phân bón Lâm Thao và cách phân biệt phân bón thật, phân bón giả, phân bón kém chất lượng, Công ty đã xây dựng được hệ thống các nhà phân phối sản phẩm khu vực trên toàn quốc. Mỗi năm, Công ty tổ chức các buổi hội thảo hướng dẫn bà con cách bón phân khoa học, hiệu quả, phân biệt phân bón thật, phân bón giả, phân bón kém chất lượng.

Công ty đã kết hợp với kênh truyền hình nông nghiệp, nông thôn 3N-VTC16 tổ chức chương trình tư vấn trực tiếp Chương trình "hỏi biết trên đồng"; kết hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức Chương trình tư vấn "5 đúng trong sản xuất nông nghiệp".

Công ty tham gia và hưởng ứng tích cực các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo, hiến máu tình nguyện, ủng hộ biển đảo quê hương, lực lượng cảnh sát Biển Việt Nam, phụng dưỡng 7 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng…

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

1.1. Đặc điểm tình hình năm 2017

Năm 2017, trong bối cảnh nền kinh tế vẫn gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt đối với các doanh nghiệp sản xuất phân bón, khai thác mỏ, chế biến lâm sản, sản xuất công nghiệp, trồng trọt và chăn nuôi. Mức độ tiêu thụ phân bón của Công ty giảm 2% so với năm 2016; sản phẩm sản xuất ra bán rất chậm, tồn đọng nhiều, tình hình thời tiết tác động tiêu cực…

Xác định được mục tiêu, nhiệm vụ, phát huy truyền thống qua 55 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã vượt qua những khó khăn và giành được những kết quả đáng khích lệ như đã được trình bày trong báo cáo của Tổng Giám đốc.

Tuy kết quả là chưa thật thỏa mãn; nhưng về cơ bản, đó là những cố gắng, nỗ lực dựa trên tinh thần đoàn kết, phấn đấu của Tập thể cán bộ và người lao động của Công ty. Trong đó việc đảm bảo tốt công tác an sinh xã hội trên địa bàn, thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, hài hòa các lợi ích, tiếp tục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của gần 3.000 cán bộ công nhân viên lao động Công ty luôn là mục tiêu để Công ty tiếp tục phát triển.

1.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ HĐQT

- Về sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao tóm tắt như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	Mức độ hoàn thành kế hoạch
1- Doanh thu	4.125	4.100	99,4
2- Lợi nhuận trước thuế	252	192,3	76,3
3- Cổ tức (*)	10%	11%	110

(*) Công ty đã thực hiện trả tạm ứng cổ tức bằng tiền là 6% Vốn điều lệ.

- Tiến độ thực hiện chi trả cổ tức:

Thực hiện quyết nghị về phương án phân phối lợi nhuận và phương án chi trả cổ tức năm 2016, Công ty đã hạch toán trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thông qua, việc tạm ứng cổ tức 6% năm 2017 cũng đã được thực hiện.

- Công tác quan hệ cổ đông:

Công ty luôn quan tâm đến công tác quan hệ cổ đông, tiếp tục có những chương trình tiếp xúc, trao đổi, giải quyết các vấn đề liên quan đến những kiến nghị, đề xuất, tìm hiểu của cổ đông và các nhà đầu tư. Duy trì chế độ công bố thông tin kịp thời, chính xác.

Thông tin cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông 29/3/2018 như sau:

STT	Đối tượng	Số lượng	Số CP	Tỷ lệ
1	Nhà nước	1	78.791.985	69,82%
2	Công đoàn Công ty	1	391.665	0,35%
3	Cổ đông nước ngoài		6.597.744	5,85%
	Cá nhân	*20*	*43.008*	*0,04%*
	Tổ chức	*15*	*6.554.736*	*5,81%*
4	Cổ đông trong nước		27.075.006	23,99%
	Cá nhân	*3.185*	*22.702.722*	*20,12%*
	Tổ chức	*27*	*4.372.284*	*3,87%*
	Tổng	**3.249**	**112.856.400**	**100%**

1.3. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT

Với số Thành viên HĐQT bao gồm 05 thành viên, HĐQT đã tập trung thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, trung thực, tiếp tục hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch hoạt động, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

HĐQT đã phân công từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực trong phạm vi chức năng, chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát và hỗ trợ Ban điều hành. Các thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ, hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích Nhà nước và người lao động. Các khoản thù lao và chi phí của Hội đồng Quản trị và các thành viên được thực hiện đầy đủ, đúng quy định với chi phí hợp lý.

Với thuận lợi tất cả các thành viên HĐQT đều am hiểu sâu về lĩnh vực hoạt động SXKD, các thành viên HĐQT có nhiều buổi thảo luận, họp HĐQT mở rộng và kịp thời

đưa ra các chỉ đạo quản trị phù hợp với nhu cầu hoạt động của Công ty cũng như các biến động của tình hình kinh tế.

Công tác giám sát đã tập trung vào các lĩnh vực quan trọng của Công ty như công tác đầu tư xây dựng, công tác tiêu thụ sản phẩm, công tác lao động - tiền lương…đảm bảo bám sát các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017. Đối với công tác cán bộ HĐQT đã tiến hành bổ nhiệm lại 02 Phó TGĐ, và 04 cán bộ quản lý cấp phòng, xí nghiệp; thực hiện đúng quy trình đối với công tác cán bộ.

Về lĩnh vực xây dựng và ban hành các văn bản quản lý, Hội đồng Quản trị đã rà soát và sửa đổi, bổ sung các nội dung quan trọng gắn với thực tiễn trong Quy chế quản lý tài chính, Quy chế bán hàng; nghiên cứu xây dựng mới Quy chế Quản trị công ty, tiếp tục xem xét và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý mua sắm vật tư, đánh giá khả năng cạnh tranh của sản phẩm…Kết quả cho thấy các Quy chế, Nghị quyết đã phát huy tác dụng rõ rệt, đảm bảo tính dân chủ trong việc thực hiện các nhiệm vụ.Các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty được quan tâm, giữ vững ổn định và đảm bảo tốt mọi hoạt động. Tập thể lãnh đạo và người lao động luôn phát huy sức mạnh tập thể, đoàn kết, lao động sáng tạo góp phần xây dựng Công ty.

1.4. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2017 HĐQT đã tiến hành 08 cuộc họp chính thức của HĐQT bao gồm các cuộc họp định kỳ hàng tháng/quý, kết quả hoạt động kinh doanh tháng/quý và kế hoạch dự kiến tháng/quý tiếp theo, các cuộc họp HĐQT để xem xét thông qua các Quy chế và ra các quyết định liên quan đến các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT đều được tổ chức theo đúng quy định, chu đáo, đảm bảo số lượng các thành viên tham gia, các nội dung biểu quyết đều đạt tỉ lệ đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự, trên cơ sở tạo mọi điều kiện cho Ban điều hành hoạt động hiệu quả.

Ngoài ra HĐQT cũng tổ chức các cuộc họp với thành phần mở rộng, có các đơn vị liên quan về các chuyên đề, việc thảo luận giữa HĐQT và Ban điều hành và các Đơn vị diễn ra với tinh thần cởi mở, xây dựng và cầu thị với mục tiêu tìm ra các quyết sách quản trị và điều hành phù hợp nhất.

Bộ phận Tổ Thư ký đã tham mưu, giúp việc HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 theo đúng các quy định của pháp luật, tổ chức các cuộc họp theo yêu cầu của HĐQT, BKS; dự thảo Biên bản và Nghị quyết họp HĐQT, tham gia thực hiện và phối hợp trong công tác công bố thông tin kịp thời, chính xác và đầy đủ theo quy định của pháp luật; tích cực và thường xuyên cập nhật thông tin dữ liệu, thực hiện tốt và hiệu quả các mặt công tác…là kênh giúp HĐQT kết nối và sử dụng tốt hiệu quả bộ máy giúp việc của Công ty đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ

kiểm tra, giám sát của HĐQT, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị ban hành có tính bao quát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh và được tuân thủ một cách đầy đủ, tích cực và có hiệu quả.

1.5. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý

Năm 2017, sự tác động của Luật 71/2014/QH13 có hiệu lực ngày 1/1/2015 vẫn đang tiếp tục ảnh hưởng lớn tới các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón trong nước. Phần thuế giá trị gia tăng đầu vào của các nguyên liệu, vật tư cho sản xuất và cho đầu tư, sửa chữa máy móc thiết bị không được khấu trừ phải đưa vào chi phí sản xuất, làm tăng giá thành sản phẩm phân bón, đồng thời nghị định 108/2017 của Chính phủ về việc siết chặt thị trường phân bón được áp dụng gây khó khăn cho các đơn vị đang sản xuất khi đưa các bộ sản phẩm mới ra thị trường.

HĐQT đã chỉ đạo sát sao, cùng Tổng Giám đốc và Ban điều hành phân tích, đánh giá, tìm rõ nguyên nhân và đề ra các giải pháp tối ưu, tháo gỡ khó khăn, xây dựng cơ chế khuyến khích và ưu tiên cho công tác bán hàng, công tác thu hồi nợ…Trong khó khăn và tác động từ chính sách, môi trường kinh doanh, để đạt được kết quả hoạt động như trên, Ban lãnh đạo công ty đã nỗ lực rất lớn trong hoạt động, thực hiện điều chỉnh các chính sách, cải tiến các sản phẩm để nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng sản phẩm, tăng cườngbiện pháp trong công tác quản lý và điều hành dưới sự chỉ đạo và giám sát chặt chẽ của HĐQT nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong SXKD.

Năm 2017 công tác điều hành đã có những tiến bộ như: lợi nhuận đạt cao hơn so với năm 2016, đặc biệt công tác môi trường đã triển khai xử lý đồng bộ các giải pháp: Nước sản xuất theo quy trình tuần hoàn; Xử lý Axit H2SiF6 của dây chuyền sản xuất Supe phốt phát. Việc tiến hành xử lý đồng bộ nước thải, khí thải trong Công ty đã được kiểm soát thành công, không có nước thải ra sông Hồng và hàm lượng khí thải SO2 đã nhỏ hơn giới hạn cho phép. Luôn chăm lo, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, định kỳ hệ thống máy móc, thiết bị, công nghệ đảm bảo các dây chuyền sản xuất ổn định, liên tục, đạt chất lượng vàan toàn. Tuân thủ đúng quy trình quy phạm trong sản xuất, cung cấp đầy đủ các loại nguyên nhiên vật liệu, vật tư trang thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất, đảm bảo đủ việc làm cho 2.832 người lao động, với thu nhập bình quân khoảng 7,99 triệu đồng/người/tháng.

Với kết quả đó, Công ty đã vinh dự nhận được nhiều danh hiệu cao quí như: “Thương hiệu vàng Nông nghiệp Việt Nam”; “Sản phẩm chất lượng cho mùa vàng bội thu”; Phân bón NPK-S Lâm Thao đạt tốp 10 sản phẩm chất lượng cao Việt Nam...

Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động giám sát thường xuyên, định kỳ, hàng quý đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân

thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ công ty. Ban Kiểm soát đánh giá Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về kiểm toán và thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính, công bố thông tin theo đúng quy định của luật chứng khoán và công ty niêm yết.Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp quan trọng của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành, các cuộc họp giao ban nhằm đảm bảo tính minh bạch và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, sự tuân thủ đầy đủ Điều lệ, quy chế, quy định của HĐQT, Ban điều hành triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động các đơn vị, phòng ban tại Công ty. Ban Kiểm soát đã tiến hành xem xét, giám sát các báo cáo tình hình hoạt động SXKD trong kỳ của công ty; lựa chọn và theo dõi tiến độ thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính của công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Công tác giám sát đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành của Tổng Giám đốc và bộ máy trên cơ sở thực hiện Điều lệ, quy chế hoạt động, đảm bảo tính dân chủ trong việc triển khai các nhiệm vụ, góp phần hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch; đời sống người lao động được duy trì, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, đảm bảo quyền lợi và lợi ích của cổ đông.

1.6. Một số tồn tại trong hoạt động

Hoạt động của Công ty trong năm qua còn có một số tồn tại nhất định:

Công tác đầu tư dự án tiếp tục bị chậm tiến độ; dự án "Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất A xít Sunfuric công suất 300.000 tấn/năm kết hợp phát điện" phải thực hiện điều chỉnh lùi dự án; dự án NPK hàm lượng cao công suất 150.000 tấn/năm chậm đưa vào hoạt động theo tiến độ đã được phê duyệt…do đó, mục tiêu tăng trưởng của Công ty không đạt được.

Lực lượng lao động đông, do đó áp lực về việc làm, về tiền lương là rất lớn. Tuy nhiên việc sắp xếp, tinh giản bộ máy còn chậm so với yêu cầu.

2. Các kế hoạch, định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2018 dự báo còn tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức như: cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, tăng trưởng khó khăn hơn, sản phẩm có thể tồn kho, ứ đọng nhiều, chi phí đầu vàotăng, thời tiết diễn biến phức tạp…

Để tiếp bước những thành quả đã đạt được, Công ty định hướng trong năm 2018 phải tiếp tục tập trung vào lĩnh vực được xác định có những lợi thế cạnh tranh lớn, khai thác hiệu quả các dự án đã được đầu tư, thực hiện tốt công tác quản trị - điều hành...

Các định hướng hoạt động chủ yếu bao gồm:

- Tiếp tục khẳng định vị thế và quyết tâm giữ vững là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân bón và hóa chất;
- Đẩy mạnh toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh:

  + Thực hiện một số chỉ tiêu năm 2018:

  Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : 4.111 tỷ đồng;

  Lợi nhuận trước thuế : 220 tỷ đồng;

  Mức chia cổ tức : 10 %.

  + Chú trọng công tác đầu tư với giá trị thực hiện 17,2 tỷ đồng. Tuân thủ các quy trình sản xuất sản phẩm tại các đơn vị luôn ổn định, đảm bảo liên tục, đạt số lượng, chất lượng, an toàn và môi trường. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thị trường,tiết kiệm tối đa các loại chi phí, phát huy phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, triệt để tiết kiệm, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tổ chức tốt phong trào thi đua lao động sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm và tăng hiệu quả kinh doanh…nhằm hoàn thành toàn diện mục tiêu kế hoạch đã đề ra.
- Thực hiện tốt mối quan hệ quản trị - điều hành giữa BKS, HĐQT và ban Tổng Giám đốc; luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng Điều lệ và các quy chế về quản trị Công ty, đặc biệt là cập nhật thực hiện và vận hành hoạt động theo các quy định mới của pháp luật. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, rà soát và hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý, các quy trình và quy định nội bộ gắn với thực tế hoạt động của Công ty;
- Tiếp tục các giải pháp về đầu tư, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ tiên tiến và triển khai các biện pháp quản lý bằng kỹ thuật công nghệ mới nhằm tăng cường tiện ích cho khách hàng, nâng cao năng suất lao động; tập trung giải quyết vấn đề môi trường gắn với phát triển bền vững;
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các nhà đầu tư.
- Tăng cường công tác đào tạo kiến thức về quản trị công ty, kịp thời cập nhật những kiến thức mới về quản trị để hỗ trợ công tác hoạt động có liên quan.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng số 11: Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
2	Ông Đỗ Quốc Hội	Chủ tịch HĐQT	19/08/2016	10/10	100%	
3	Ông Phạm Quang Tuyến	Thành viên	27/04/2012	10/10	100%	
4	Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên	22/04/2015	09/10	90%	Bận công tác
5	Ông Nguyễn Khang	Thành viên	22/12/2009	10/10	100%	
7	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên	29/04/2016	09/10	90%	Bận công tác

(Nguồn: Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Tổ Thư ký công ty

Trong năm 2017, Tổ Thư ký Công ty đã tiếp tục hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được Hội đồng Quản trị Công ty giao. Tổ Thư ký đã giúp HĐQT chuẩn bị các nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, họp HĐQT hàng tháng phù hợp với yêu cầu thực tế của từng kỳ họp.

Để thực hiện hiệu quả các công việc được giao trong năm 2017, Tổ Thư ký đã nghiên cứu và tiến hành rà soát tổng hợp lại tất cả các công việc của kỳ họp trước mà HĐQT đã giao cho Tổng Giám đốc chỉ đạo xuống các đầu mối đơn vị triển khai thực hiện; sau đó đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị bám sát nhiệm vụ được giao, báo cáo kịp thời kết quả thực hiện nhiệm vụ được đến đâu, có vướng mắc, khó khăn, tồn tại ở khâu nào không? Cuối cùng mới tổng hợp báo cáo chủ tịch HĐQT làm cơ sở định hướng xây dựng cho chương trình họp HĐQT kỳ tiếp theo. Việc làm trên đã giúp HĐQT vừa đảm bảo được nội dung họp từng kỳ sát với thực tế diễn biến công việc và vừa nâng cao trách nhiệm, ý thức làm việc của các bộ phận tham mưu giúp việc.

Do đặc thù công việc của HĐQT có khối lượng lớn, độ phức tạp cao, và có yêu cầu gấp về tiến độ hoàn thành, nên Tổ Thư ký đã nghiên cứu và vận dụng sáng tạo, cải cách phương pháp làm việc bằng hình thức xin ý kiến trực tiếp điện thoại và thực hiện chữ ký điện tử, sau đó sẽ hoàn thiện văn bản sau theo quy định. Việc làm trên đã cho thấy công việc vừa đảm bảo chất lượng hoàn thành và vừa đảm bảo tính kịp thời đúng tiến độ, điều này đã góp phần giúp công việc của HĐQT được thực hiện trôi chảy, giảm chi phí đi lại, tiếc kiệm thời gian, kinh phí tổ chức hội họp….

Tổ Thư ký tiếp tục tham gia phối hợp chặt chẽ với Người phụ trách công bố thông tin của Công ty triển khai thực hiện tốt việc công bố các thông tin, sự kiện của Công ty kịp thời, chính xác và đầy đủ theo quy định của pháp luật;

Tổ Thư ký đã giúp HĐQT dự thảo, ban hành các văn bản Nghị quyết, Quy chế, quy định và xử lý các hồ sơ công văn đúng thủ tục quy trình quy định và đảm bảo tính pháp lý.

Tiếp tục thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ của Tổ Thư ký Công ty.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- *Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc*

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị đã luôn giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc bám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về sản xuất kinh doanh năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông giao. Hội đồng Quản trị đã theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực công tác như: đầu tư xây dựng; dây chuyền thiết bị; kỹ thuật công nghệ; sản phẩm; sản xuất; tài chính; mua sắm vật tư nguyên liệu; môi trường; an toàn; lao động, tiền lương…, đặc biệt là việc xây dựng các cơ chế, chính sách bán hàng, quản lý tiếp thị bán hàng hợp lý nhằm đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Do đó kết quả cuối năm cho thấy tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 3.975 tỷ đồng, tổng phân bón các loại tiêu thụ là: 1.084.474 tấn. Lợi nhuận đạt trên 207 tỷ đồng bằng 120% so với cùng kỳ. Với chỉ tiêu lợi nhuận tăng cho thấy sự nỗ lực không ngừng của toàn bộ CBCNV Công ty, đặc biệt là sự chỉ đạo sắc bén, điều hành kịp thời của Ban lãnh đạo Công ty. Dù trong bối cảnh, tình hình tiêu thụ phân bón cả nước vẫn nhiều khó khăn; hạn hán, lũ lụt mưa lớn kéo dài; sản phẩm phân bón giá rẻ nhập khẩu vào trong nước tràn lan, ồ ạt; rủi ro do thay đổi chính sách, pháp luật (Nghị định 71)…. Nhưng tập thể CBCNV Công ty vẫn đồng lòng quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách để thực hiện tốt các nhiệm vụ cấp trên giao. Để giải quyết được các khó khăn trên, một mặt Ban lãnh đạo Công ty đã họp xét nghiên cứu và phân tích cụ thể từng vùng miền tiêu thụ đối với từng loại sản phẩm, chủ động điều chỉnh giảm giá bán sản phẩm, hoặc

tăng chiết khấu, khuyến mại đối với các khách hàng có uy tín và có cam kết với Công ty tiêu thụ sản phẩm với số lượng lớn. Song song với sự điều chỉnh về linh hoạt cơ chế bán hàng, tiếp thị quảng bá sản phẩm, Công ty vẫn tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, tiếc kiệm, phù hợp với yêu cầu từng thời kỳ và đảm bảo tuyệt đối trong công tác an toàn về người, tài sản.

HĐQT đã thực hiện việc giám sát Ban điều hành thực hiện tốt và đúng thủ tục quy định về công tác trả cổ tức, tạm ứng cổ tức đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và thực hiện công tác công bố các thông tin theo đúng nghị quyết và quy định của pháp luật.

HĐQT tiếp tục giao cho Ban Tổng Giám đốc đôn đốc thực hiện có hiệu quả hơn về chất lượng và tiến độ công việc rà soát định biên lại lao động trong Công ty. Với mục tiêu yêu cầu phải tinh giảm được lực lượng lao động gián tiếp, xem xét không để tăng thêm số lượng đội ngũ cán bộ quản lý, chốt lại số lượng lao động hiện có toàn Công ty để vừa nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và vừa đáp ứng yêu cầu đổi mới tinh giảm gọn nhẹ bộ máy tổ chức.

Tiếp tục yêu cầu Ban Tổng Giám đốc kiểm tra báo cáo công tác nhân sự thực tế tại dây chuyền sản xuất NPK 4 hiện nay; kèm theo báo cáo giải trình, đề xuất hướng xử lý và kết quả đã giải quyết các trục trặc phát sinh khi đưa dự án NPK số 4 vào hoạt động, đặc biệt là khi sản xuất các loại sản phẩm NPK có hàm lượng dinh dưỡng cao.

Đôn đốc, giám sát chặt chẽ Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo, giao tiến độ hoàn thành cụ thể cho các phòng chức năng hoàn thiện các dự thảo của một số quy chế quản lý đảm bảo phù hợp với tình hình yêu cầu thực tế hiện nay như: Quy chế quản lý mua sắm hàng hóa nguyên nhiên vật liệu đầu vào; Quy chế quản lý chi phí (quản lý chi phí bán hàng, tiếp thị, hội nghị tập huấn, đầu bờ, khảo nghiệm trình diễn…); Hướng dẫn phân phối tiền lương nội bộ trong Công ty… đặc biệt là giao cho Ban Tổng giám đốc chỉ đạo xây dựng Báo cáo đánh giá khả năng cạnh tranh sản phẩm của Công ty với sản phẩm của các Công ty đối thủ nhằm tạo đà phát triển bền vững cho sản phẩm của Công ty; tổ chức nghiên cứu xây dựng lại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị theo quy định mới tại Nghị định 71/2017 của Chính Phủ.

Công tác cán bộ thuộc đối tượng HĐQT quản lý trong năm 2017 được HĐQT rà soát, kiểm tra, đánh giá theo dõi thường xuyên đảm bảo việc thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cán bộ đến thời điểm nghỉ hưu, nâng lương cán bộ thuộc đối tượng Hội đồng quản trị Công ty quản lý… theo đúng đối tượng, thời hạn và đúng quy trình các bước.

- *Các Quyết nghị của Hội đồng quản trị trong năm 2017*

Bảng số 12: Các Quyết nghị của Hội đồng quản trị

TT	Số	Ngày	Nội dung

	Nghị quyết		
1	82/NQ-SPLT	18/01/2017	1. Nghe báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm quý I/2017 và cả năm 2017; 2. Xem xét, phê duyệt quy chế Quản trị Công ty; 3. Nghe báo cáo công tác mua sắm trang phục Bảo hộ Lao động năm 2016; 4. Nghe báo cáo công tác nhân sự: - Bổ nhiệm lại cán bộ; - Nhân sự phòng Kế hoạch - Vật tư. 5. Một số nội dung khác: - Về công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017; - V/v bổ sung kế hoạch ĐTXD năm 2017; quyết toán dự án nhà Đa năng. - V/v nâng lương cán bộ; - V/v điều chỉnh mức phụ cấp trách nhiệm trên lương bản thân và việc điều chỉnh mức lương cho người lao động trong Công ty; - V/v trả lại đất khu ga Lâm Thao.
2	157/NQ-SPLT	09/3/2017	1- Nghe báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2 tháng đầu năm 2017; 2- Xem xét thông qua báo cáo tài chính quí IV và cả năm 2016; Phương án phân chia lợi nhuận năm 2016; 3- Xem xét, phê duyệt quy chế Quản trị Công ty; nghe báo cáo về việc xây dựng Quy chế mua sắm Vật tư; Xem xét thông qua định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty năm 2017; Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017; một số nội dung yêu cầu chuẩn bị Đại hội; Nghe báo cáo tiến độ thực hiện dự án NPK4; Công tác nhân sự: Bổ nhiệm lại cán bộ đối với ông Văn Khắc Minh; Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại đối với ông Vũ Xuân Hồng *(Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm)*; Nhân sự phòng Kế hoạch - Vật tư; Phòng Y tế. Nghe báo cáo Kế hoạch kỷ niệm 55 năm ngày Công ty bước vào sản xuất (24/6/2017); Một số nội dung khác.
3	192/NQ-SPLT	17/4/2017	1- Nghe báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý I/2017 và kế hoạch SXKD quý II/2017; 2- Xem xét thông qua báo cáo tài chính quí I/2017; 3- Nghe báo cáo tiến độ thực hiện dự án NPK4 (xây dựng lại tiến độ); 4- Rà soát công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường

			niên 2017 (thông qua tài liệu, báo cáo chi tiết chuẩn bị Đại hội); 5- Xem xét, phê duyệt kế hoạch mua sắm; 6- Công tác nhân sự phòng Kế hoạch - Vật tư; 7- Một số nội dung khác.
4	221/NQ-SPLT	27/4/2017	1. Thông qua việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Vũ Xuân Hồng. 2. Nghe báo cáo về việc tuyển dụng nhân lực Dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất NPK 4 công suất 150.000 tấn/năm của Công ty; 3. Một số nội dung khác.
5	319a/NQ-SPLT	13/6/2017	1- Kết quả SXKD tháng 4, 5/2017; 2- Xem xét thông qua báo cáo tài chính quí I/2017; Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017; 3- Nghe báo cáo tiến độ thực hiện dự án NPK4 (xây dựng lại tiến độ); 4- Nghe báo cáo về Tình hình soát xét, đánh giá lại dự án A xít 300.000 tấn/năm kết hợp phát điện (công nghệ, công suất, hiệu quả của dự án…); 5- Nghe báo cáo chi tiết kế hoạch mua sắm tài sản bổ sung; 6- Xem xét Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Nhà điều hành Hải Dương, dự án đầu tư xử lý khí thải các dây chuyền sản xuất A xít Sunfuric; 7- Nghe báo cáo về việc dừng vận hành dự án nghiền ướt, XN Supe 1; 8- Nghe báo cáo sơ lược phương án chuyển đổi sử dụng quặng Apatit và cải tạo hệ thống hấp thụ khí Fluo – XN Supe 1; 9- Thanh lý tài sản cố định tại XN NPK Hải Dương; 10- Nghe báo cáo công tác chuẩn bị kỷ niệm 55 năm ngày Công ty bước vào sản xuất; 11- Một số nội dung khác.
6	319a/NQ-SPLT	13/6/2017	1- Kết quả SXKD tháng 4, 5/2017 2- Xem xét thông qua báo cáo tài chính quí I/2017; Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017; 3- Nghe báo cáo tiến độ thực hiện dự án NPK4 (xây dựng lại tiến độ) 4- Nghe báo cáo về Tình hình soát xét, đánh giá lại dự án A xít 300.000 tấn/năm kết hợp phát điện (công nghệ, công suất, hiệu quả của dự án…); 5- Nghe báo cáo chi tiết kế hoạch mua sắm tài sản bổ sung; 6- Xem xét Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Nhà điều hành Hải Dương, dự án đầu tư xử lý khí thải các dây chuyền sản xuất A xít Sunfuric;

			7- Nghe báo cáo về việc dừng vận hành dự án nghiền ướt, XN Supe 1; 8- Nghe báo cáo sơ lược phương án chuyển đổi sử dụng quặng Apatit và cải tạo hệ thống hấp thụ khí Fluo – XN Supe 1; 9- Thanh lý tài sản cố định tại XN NPK Hải Dương; 10- Nghe báo cáo công tác chuẩn bị kỷ niệm 55 năm ngày Công ty bước vào sản xuất;
7	423 /NQ-SPLT	24/7/2017	1- Nghe báo cáo về kết quả SXKD quý II và 6 tháng đầu năm 2017, kế hoạch quý III/2017; 2- Thông qua Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm 2017; 3- Nghe báo cáo về điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn vay và hoàn thiện thủ tục pháp lý cho hợp đồng vay vốn của dự án NPK số 4; 4- Nghe báo cáo về hiệu quả vận hành dự án Lân Nung chảy; 5- Nghe báo cáo về tình hình thực hiện định mức nguyên nhiên vật liệu; 6- Nghe báo cáo đánh giá khả năng cạnh tranh của sản phẩm; 7- Nghe báo cáo về định biên và tình hình sử dụng lao động tại Công ty; 8- Xem xét thông qua kế hoạch công tác của HĐQT từ tháng 7/2017 đến ĐHĐCĐ thường niên 2018. 9- Một số nội dung khác. - Về xây dựng quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty khác. - Rà soát sửa đổi lại Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng tăng cường tiết kiệm. - Xem xét bổ sung quản lý một số chi phí theo khoản 7 điều 25 về quản lý chi phí của Quy chế quản lý tài chính. - Tình hình thực hiện báo cáo theo Kết luận cuộc họp ngày 21/6/2017 của TGĐ Vinachem.
8	512a/NQ-SPLT	19/9/2017	1. Báo cáo kiểm toán 6 tháng đầu năm 2017; 2. Báo cáo về hiệu quả vận hành dự án Lân Nung chảy (lần 2); 3. Báo cáo đánh giá khả năng cạnh tranh của sản phẩm; 4. Rà soát các gói thầu của dự án NPK số 4; 5. Phương án tổ chức SX và kế hoạch nhân lực cho dự án NPK số 4; 6. Báo cáo về xây dựng quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty khác; 7. Nghe người đại diện phần vốn của Công ty CP Cơ khí, Công ty Cp Bao bì và DVTM Supe Lâm Thao báo cáo tình hình SXKD; 8. Nội dung khác:

			- So sánh chi phí đầu vào do tăng/giảm định mức tiêu hao trong 6 tháng đầu năm 2017 so với 6 tháng đầu năm 2016; - Tình hình xây dựng định biên lao động tại Công ty; - Tình hình bổ sung, chỉnh sửa các quy chế quản lý chi phí còn thiếu theo Điều 25, quy chế quản lý Tài chính ban hành ngày 19/8/2016. - Vấn đề hồ sơ đất đai khu vực Hải Phòng. - Chuẩn bị kế hoạch tạm ứng cổ tức năm 2017. - Công tác nhân sự phòng Y tế.
9	787a/NQ-SPLT	21/11/2017	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý III, kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV/2017 và cả năm 2017; xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; 2- Báo cáo tài chính quý III; Thẩm định báo cáo tài chính quý III; 3- Báo cáo tình hình triển khai dự án NPK số 4; 4- Báo cáo tình hình rà soát và xây dựng định biên lao động tại Công ty; 5- Báo cáo đánh giá khả năng cạnh tranh của sản phẩm; 6- Báo cáo tình hình xây dựng mới hoặc bổ sung quy chế về quản lý chi phí các nội dung: hoa hồng môi giới, giao dịch tiếp khách, tiếp thị, xúc tiến thương mại, quảng cáo, hội họp…theo điều 25, quy chế quản lý Tài chính ban hành ngày 19/8/2016. 7- Chủ trương sửa đổi Quy chế quản trị và điều lệ công ty theo nghị định 71/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng (Điều 18, chương III) và việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty. 8- Tổ chức Hội nghị lấy phiếu tín nhiệm bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty.
10	860/NQ-SPLT	27/12/2107	1- Nghe báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, xác nhận kế hoạch năm 2017; 2- Báo cáo về tiến độ dự án NPK số 4; 3- Về vấn đề nhân lực của dự án NPK số 4; 4- Tình hình xây dựng quy chế, quy định để quản lý các khoản chi nêu trong điều 25 khoản 7 của Quy chế quản lý tài chính hiện hành.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Hiện HĐQT Công ty có 03 thành viên HĐQT độc lập không điều hành là Ông Đỗ Quốc Hội - Chủ tịch HĐQT, Ông Nguyễn Hồng Sơn, Ông Nguyễn Khang - Thành viên, các thành viên HĐQT độc lập trong thời gian qua đã tham gia tích cực trong công tác quản trị công ty, đóng góp ý kiến trong công tác hoạt động sản xuất kinh doanh từng bước ổn định

hoạt động; công tác tài chính kế toán; đầu tư xây dựng dự án, trang thiết bị; hoạch định kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty; Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

- Công tác đào tạo kiến thức về quản trị công ty luôn được Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm. Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý đều được đào tạo về quản trị công ty.
- Thành viên HĐQT, TTK đã tham gia các buổi đào tạo, hướng dẫn về công bố thông tin, kịp thời cập nhật những kiến thức mới để hỗ trợ công tác hoạt động có liên quan; Tham gia các buổi đào tạo, tọa đàm, trao đổi về các văn bản hướng dẫn có liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán do UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Cơ cấu của Ban Kiểm soát và kiểm soát viên

Bảng số 13: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Số buổi tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Chí Thức	Trưởng BKS	29/4/2016	3/3	100%	
2	Ông Trần Quốc Cương	Kiểm soát viên	24/4/2013	2/3	66,7%	Bận công tác
3	Ông Nguyễn Văn Thọ	Kiểm soát viên	24/4/2013	3/3	100%	

(Nguồn: Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

a. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017

BKS đã họp định kỳ để triển khai các công việc, kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành Công ty và đưa ý kiến của Ban Kiểm soát về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể:

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính năm 2017;
- Kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định;
- Kiểm soát công tác đầu tư xây dựng cơ bản;
- Kiểm soát công tác sửa chữa lớn TSCĐ;

- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Kiểm soát việc thực hiện các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu;
- Kiểm soát Quỹ tiền lương và phân phối tiền lương trong nội bộ Công ty.
- Kiểm soát việc mua hàng và bán hàng;
- Kiểm soát công tác kiểm kê cuối năm 2017;
- Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các Quy chế, Quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Công ty do HĐQT ban hành.
- Giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, thực hiện các quy chế của Công ty; Các quyết định của Tổng Giám đốc trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

b. Công tác thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

- *Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.*

- BKS đồng ý với Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam VAE.
- Qua giám sát công tác đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2017 còn một số dự án quyết toán chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra.

- *Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2016:*

Nghị quyết Hội đồng quản trị trong năm 2017 chủ yếu tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư xây dựng của Công ty. Ban Kiểm soát được mời tham dự những cuộc họp của Hội đồng quản trị, qua đó Ban Kiểm soát nhận thấy:

- Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt 11% và tạm ứng cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt 6% cho các cổ đông hiện hữu. Công ty đã chi trả cổ tức theo quy định của Nhà Nước.

Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2017 như báo cáo của Hội đồng quản trị.

- *Kiểm soát các nội dung hoạt động của Ban Tổng giám đốc:*

- Thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị: Công ty đã thực hiện các nội dung theo các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2017: Doanh thu năm 2017 đạt 4.099,6 tỷ đồng, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 192,3 tỷ đồng, các chỉ tiêu cụ thể,

đánh giá và nguyên nhân đã được nêu tại Báo cáo của Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung Báo cáo của Tổng Giám đốc.

- Các nội dung khác như chi phí đầu vào, các hợp đồng mua bán vật tư, hàng hóa, chi phí vận tải Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra theo hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên. Qua xem xét Ban Kiểm soát thấy phù hợp, chưa phát hiện sai phạm.
- Các quy chế và quy định của Công ty phù hợp với hình thức hoạt động của Công ty cổ phần đã được triển khai và thực hiện.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong các cuộc họp. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành phù hợp với mục tiêu của Hội đồng quản trị và các chính sách, chế độ quy định.
- Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của các phòng ban trong Công ty trong việc cung cấp hồ sơ tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra kiểm soát.

c. Ý kiến của các cổ đông:

Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty:

- Tiếp tục sửa đổi hoàn thiện các quy chế để phù hợp với hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục cải tiến các biện pháp quản lý để kiểm soát chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư. Ban hành Quy chế quản lý hàng tồn kho và hạn mức dự trữ nguyên vật liệu chính cho sản xuất sản phẩm. Có các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, tập trung giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Đẩy nhanh hơn nữa tiến độ thực hiện các Dự án theo kế hoạch được phê duyệt, thực hiện quyết toán hoàn thành theo đúng quy định đối với các dự án đã thực hiện xong

3. Các giao dịch, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổ thư ký

3.1. Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Tổ thư ký:

Bảng số 14: Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổ thư ký năm 2017

STT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao tháng (đồng)	Tổng tiền thù lao năm
I	***Hội đồng Quản trị***			**504.000.000**
1	Ông Đỗ Quốc Hội	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	120.000.000
2	Ông Phạm Quang Tuyến	Thành viên	8.000.000	96.000.000

3	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên	8.000.000	96.000.000
4	Ông Nguyễn Khang	Thành viên	8.000.000	96.000.000
5	Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên	8.000.000	96.000.000
II	***Ban Kiểm soát***			**168.000.000**
1	Ông Nguyễn Chí Thức	Trưởng BKS	Trả lương chuyên trách	
2	Ông Trần Quốc Cương	Kiểm soát viên	7.000.000	84.000.000
3	Ông Nguyễn Văn Thọ	Kiểm soát viên	7.000.000	84.000.000
III	***Thư ký Công ty***			**96.000.000**
1	Ông Nguyễn Quốc An	Tổ trưởng Tổ thư ký		60.000.000
2	Bà Nguyễn Thị Thúy Hà	Thành viên		36.000.000
	TỔNG CỘNG			**768.000.000**

(Nguồn: Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

TT	Tên tổ chức/Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Hợp đồng giao dịch
1	CTCP Bao bì và Thương mại Lâm Thao	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	1803000420do Sở KHĐT Tỉnh Phú Thọ cấp ngày 27/6/2008	TT Lâm Thao, Lâm Thao, Phú Thọ	- Theo Hợp đồng dịch vụ nấu ăn số 345/HĐ-SPLT ngày 28/12/2017. .
2	Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Supe Lâm Thao	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	2600343517do Sở KHĐT Tỉnh Phú Thọ cấp ngày: 22/7/2014	Khu Tiến Mới, TT. Lâm Thao, h. Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	1- Theo Hợp đồng kinh tế số 34 ngày 03/01/2018 về cung cấp phương tiện xe cơ giới phục vụ sửa chữa bảo dưỡng thiết bị, công trình 2017. 2- Hợp đồng số 36 ngày 03/01/2017 về cung cấp phục vụ phun nước rửa đường, vận chuyển rác, san ủi, xúc, vận chuyển xỷ than, chất rắn công nghiệp thông thường, xe tang lễ 2017. 3- Theo Hợp đồng kinh tế

					số 20 ngày 06/01/2017 về duy tu sửa chữa, bảo dưỡng xe cơ giới năm 2017. 4- Theo Hợp đồng kinh tế số 35 ngày 03/01/2017 về cung cấp xe cơ giới phục vụ xúc ủi, vận chuyển phục vụ công tác sản xuất và bán hàng 2017.
3	Công ty CP Cơ khí Supe Lâm Thao	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	2600398844do Sở KHĐT Tỉnh Phú Thọ Cấp ngày 22/7/2013	Khu Phương Lai 6, TT. Lâm Thao, h. Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	1- Theo Hợp đồng dịch vụ nấu ăn số 343/QĐ-SPLT ngày 28/12/2017. 2- Theo Hợp đồng kinh tế số 28 ngày 06/01/2017 về duy tu, sửa chữa thường xuyên thiết bị công trình năm 2017. 3- Theo Hợp đồng kinh tế số 30 ngày 06/01/2017 về gia công chế tạo chi tiết, thiết bị năm năm 2017.
4	CTCP Vật tư KTNN Bắc Giang	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	2400290850do Sở KHĐT tỉnh Bắc Giangcấp ngày 10/02/2003	Số 1 Lý Thái Tổ, TP Bắc Giang	1- Theo Hợp đồng mua bán phân bón Lâm Thao theo khu vực tiêu thụ số 09/HĐMBPB2018 ngày 07/12/2017.
5	Công ty XNK Hà Anh	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	0101328911 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp ngày: 05/11/2003	Thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội	1- Theo Hợp đồng mua bán phân bón Lâm Thao theo khu vực số 29/HĐMBPB 2018 ngày 06/12/2017.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao luôn thực hiện nghiêm túc và chấp hành đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị và các quy chế hoạt động của công ty.

Công ty không có các vi phạm liên quan đến hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Đỗ Quốc Hội	Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Quang Tuyến	Thành viên
Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên
Ông Nguyễn Khang	Thành viên

Ban Tổng giám đốc

Ông Phạm Quang Tuyến	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Công	Phó Tổng giám đốc
Ông Vũ Xuân Hồng	Phó Tổng giám đốc
Ông Văn Khắc Minh	Phó Tổng giám đốc

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập các Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng giám đốc,
CÔNG TY CP SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO

_____

Phạm Quang Tuyến
Tổng Giám đốc
Phú Thọ, ngày … tháng 02 năm 2018

2. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (gọi tắt là "Công ty"), *được lập ngày 06 tháng 02 năm 2018, từ trang 10 đến trang 36*, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán báo gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Phạm Hùng Sơn	**Ngô Bá Duy**
Phó Tổng Giám đốc	Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0813-2013-034-1	*Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1107-2013-034-1*
Thay mặt và đại diện cho	
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM	

3. BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**2.493.424.933.675**	**2.527.727.926.648**
I	***Tiền và các khoản tương đương tiền***	**110**		**255.279.111.811**	**207.672.213.138**
1	Tiền	111	V.1.	255.279.111.811	207.672.213.138
II	***Đầu tư tài chính ngắn hạn***	**120**		**-**	**-**
III	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**1.614.637.590.043**	**1.182.745.587.714**
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2.	1.616.434.395.150	1.181.986.650.733
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	20.532.042.239	15.466.525.836
3	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	8.755.988.045	12.654.981.153
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(31.700.647.656)	(27.978.382.273)
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.6.	615.812.265	615.812.265
IV	**Hàng tồn kho**	**140**	**V.8.**	**617.600.880.405**	**1.122.696.079.307**
1	Hàng tồn kho	141		621.283.013.097	1.134.807.455.308
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.682.132.692)	(12.111.376.001)
V	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**5.907.351.416**	**14.614.046.489**
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12.	4.185.351.307	12.678.080.952
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.693.211.808	1.896.797.501
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15.	28.788.301	39.168.036
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		***315.934.606.201***	***227.190.850.524***
I	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**-**	**-**
II	**Tài sản cố định**	**220**		**171.235.133.015**	**195.631.152.739**
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.11.	171.235.133.015	195.360.985.054
-	*Nguyên giá*	222		*1.366.549.694.594*	*1.327.639.909.318*
-	*Giá trị hao mòn luỹ kế*	223		*(1.195.314.561.579)*	*(1.132.278.924.264)*
2	Tài sản cố định vô hình	227	V.10.	-	270.167.685
-	*Nguyên giá*	228		*5.377.031.623*	*5.377.031.623*
-	*Giá trị hao mòn luỹ kế*	229		*(5.377.031.623)*	*(5.106.863.938)*
III	**Bất động sản đầu tư**	**230**		**-**	**-**
IV	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**	**V.9.**	**136.002.069.232**	**20.660.701.498**
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		136.002.069.232	20.660.701.498
V	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**250**	**V.3.**	**6.964.225.130**	**6.964.225.130**
1	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		6.964.225.130	6.964.225.130
VI	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**1.733.178.824**	**3.934.771.157**
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12.	1.733.178.824	3.934.771.157

TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**2.809.359.539.876**	**2.754.918.777.172**

NGUỒN VỐN		**Mã số**	**Thuyết minh**	**31/12/2017**	**01/01/2017**
C	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**1.493.706.812.057**	**1.456.211.586.019**
I	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**1.448.598.757.684**	**1.456.211.586.019**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13.	419.797.833.122	552.849.927.623
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14.	1.857.876.362	2.737.111.332
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15.	16.272.052.520	28.892.382.318
4	Phải trả người lao động	314		95.556.294.592	69.310.420.645
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16.	11.095.000.000	-
6	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17.	20.729.296.854	31.905.775.275
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18.	882.938.048.774	769.864.881.614
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		352.355.460	651.087.212
II	**Nợ dài hạn**	**330**		**45.108.054.373**	**-**
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18.	45.108.054.373	-
D	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**1.315.652.727.819**	**1.298.707.191.153**
I	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**V.19.**	**1.315.652.727.819**	**1.298.707.191.153**
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.128.564.000.000	1.128.564.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*1.128.564.000.000*	*1.128.564.000.000*
	- Cổ phiếu ưu đãi	*411b*		-	-
2	Quỹ đầu tư phát triển	418		68.689.529.619	47.966.995.682
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		15.342.262.775	15.342.262.775
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		103.056.935.425	106.833.932.696
	- LNST chưa phân phối năm nay	*421b*		*71.887.750.667*	*66.634.942.867*
II	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**430**		**-**	**-**
1	Nguồn kinh phí	431		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)		**440**		**2.809.359.539.876**	**2.754.918.777.172**

4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**VI.1.**	**4.099.603.725.147**	**4.194.922.743.228**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	214.057.827.438	229.237.743.253
3	**Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)**	**10**		**3.885.545.897.709**	**3.965.684.999.975**
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.3.	3.103.892.046.396	3.227.993.280.757
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)**	**20**		**781.653.851.313**	**737.691.719.218**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4.	2.269.373.578	3.069.534.953
7	Chi phí tài chính	22	VI.5.	39.154.130.419	46.756.964.908
	Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*36.117.568.701*	*41.591.902.641*
8	Chi phí bán hàng	25	VI.8.	338.103.601.905	325.229.973.073
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8.	213.740.725.837	178.592.105.423
10	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}**	**30**		**192.924.766.730**	**190.182.210.767**
11	Thu nhập khác	31	VI.6.	1.367.591.856	4.447.010.456
12	Chi phí khác	32	VI.7.	1.989.353.787	1.121.942.412
13	**Lợi nhuận khác (40=31-32)**	**40**		**(621.761.931)**	**3.325.068.044**
14	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**		**192.303.004.799**	**193.507.278.811**
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10.	40.430.414.144	38.870.961.850
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)**	**60**		**151.872.590.655**	**154.636.316.961**
18	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**70**	**VI.11.**	**1.238,06**	**1.558,50**

5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đơn vị tính: VND

	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
I.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh**				
1.	**Lợi nhuận trước thuế**	**01**		**192.303.004.799**	**193.507.278.811**
2.	**Điều chỉnh cho các khoản**				
	- Khấu hao TSCĐ và Bất động sản đầu tư	02		70.881.650.922	77.907.483.293
	- Các khoản dự phòng	03		(4.706.977.926)	3.340.785.256

	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(3.650.433)	(5.979.794)
	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.638.899.145)	(3.063.555.159)
	- Chi phí lãi vay	06		36.117.568.701	41.591.902.641
3.	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**	**08**		**291.952.696.918**	**313.277.915.048**
	- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(435.400.302.284)	(264.224.503.589)
	- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		513.524.442.211	30.593.832.376
	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải	11		(154.007.238.423)	43.871.954.485
	trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)				-
	- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		10.694.321.978	(8.443.886.447)
	- Tiền lãi vay đã trả	14		(36.117.568.701)	(41.591.902.641)
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(49.029.523.062)	(44.292.372.113)
	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(11.129.578.261)	(26.718.889.188)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***		***130.487.250.376***	***2.472.147.931***
II.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(119.254.092.759)	(42.588.854.012)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		373.176.000	-
3.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.265.723.145	3.063.555.159
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***		***(116.615.193.614)***	***(39.525.298.853)***
III.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**				
1.	Tiền thu từ đi vay	33		1.923.274.417.362	1.973.013.518.519
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.765.093.195.829)	(1.892.485.613.683)
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(124.450.030.055)	(233.176.200.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***		***33.731.191.478***	***(152.648.295.164)***
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	**50**		**47.603.248.240**	**(189.701.446.086)**
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**		**207.672.213.138**	**397.367.679.430**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	**61**		**3.650.433**	**5.979.794**
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	**70**	**V.1.**	**255.279.111.811**	**207.672.213.138**

6. Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán được đăng tải trên website công ty: www.supelamthao.vn

Nơi nhận:
- UBCK Nhà nước;
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TTK.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Quang Tuyến

(Đã ký)